

Abe Kobo

Cái kén đỏ



Lời người dịch: “Cái kén đỏ” gồm có 4 truyện ngắn. Abe Kobo cho in 3 truyện đầu (truyện thứ 4 được viết thêm về sau) trong tạp chí Con người (Ningen) số tháng 12 năm 1950. Tác phẩm đã nhận được Giải thưởng Văn học Hậu chiến (Sengo Bungaku Sho) của Nhật Bản.

Abe Kobo (1924-1993), nhà văn có tiếng tăm trên thế giới, là một trong những nhà văn ở đỉnh cao nhất trong văn chương Nhật Bản hiện đại. Ngoài viết văn, ông còn là kịch tác gia, đạo diễn phim và nhà ngôn ngữ học. Sinh ra ở Tokyo, lớn lên ở Mãn Châu, sau đó về Nhật theo học và tốt nghiệp y khoa, đại học Tokyo.

Abe Kobo bắt đầu nghiệp văn với tác phẩm Bảng hướng dẫn của con đường cùng (Owarishi michi no shirube ni, 1948). Năm 1951, Abe Kobo nhận giải thưởng Akutagawa (giải thưởng văn chương có giá trị nhất ở Nhật Bản) với tác phẩm Bức tường - Tội của S. Karuma (Kabe S. Karuma shi no hanzai). Năm 1962 với tác phẩm Người đàn bà trong lũng cát (Suna no onna) ông lại nhận được giải thưởng “văn học ngoại quốc ưu tú nhất” ở Pháp. Tác phẩm này đã được dịch ra trên 20 thứ tiếng (Anh, Pháp, Nga... ể cả tiếng Việt) và đã làm Abe Kobo nổi danh trên thế giới.

Văn của Abe Kobo độc đáo, không nằm trong dòng chảy văn học truyền thống nên đôi lúc có vẻ khó hiểu nhưng lại có giá trị cao về

mặt nghệ thuật. Những tác phẩm kiểu Abe có lẽ còn lạ đối với Việt Nam ta. Vì thế lâu nay, dịch giả vẫn hằng mong ước có dịp giới thiệu cùng bạn đọc VN dòng nghệ thuật này.

Tác phẩm được dịch dưới đây là một trong những tác phẩm đầu tay của Abe, thường được giới thiệu trong sách giáo khoa ở trung học phổ thông Nhật Bản.

Trời sắp tối. Tuy đây là lúc người ta nhanh chân về tổ ngủ, nhưng lại không có nhà để cho tôi đi về. Tôi tiếp tục chầm chậm bước đi trong những kẽ hở hẹp giữa nhà này với nhà kia. Giữa thành phố, nhà cửa san sát như thế này nhưng tại sao không có một ngôi nhà nào là nhà của tôi?.. Tôi cứ lặp đi lặp lại cái nghi vấn này cả vạn lần.

Đứng dựa cột điện đái, thấy ở đó lâu lâu lại có đầu đứt của sợi dây thừng rớt xuống, tôi muốn quấn nó vào cổ tôi cho rồi. Dây thừng liếc nhìn chòng chọc vào cổ tôi, thôi anh bạn ơi, đi nghỉ đi. Tôi cũng muốn nghỉ, hoàn toàn muốn nghỉ. Nhưng không thể nào nghỉ được. Tôi không phải là anh bạn của dây thừng, đã vậy tôi lại không thể biết được lý do thỏa đáng của việc tại sao không có cái nhà nào là nhà của tôi.

Tối mỗi ngày mỗi đến. Tối đến thì phải nghỉ chứ. Để nghỉ, cần phải có nhà. Thế thì không có một lý do nào không có cái nhà nào là nhà của tôi.

Bất chợt tôi thoáng nghĩ: Có lẽ tôi đã nhầm lẫn một điều gì đó thật quan trọng. Không phải là không có nhà mà chỉ vì quên mất đi rồi. Ủ. Có thể có chuyện đó chứ. Tỉ dụ như là... Bỗng tôi dừng chân trước

một căn nhà vừa mới đi qua, đây là ngôi nhà của tôi cũng chẳng biết chừng. Dĩ nhiên so với những ngôi nhà khác thì không có một đặc điểm nào cho thấy có thể như vậy, nhưng điều đó cũng có thể đúng cho bất cứ ngôi nhà nào, vả lại đó cũng không phải là bằng chứng để phủ định ngôi nhà đó là của tôi. Lấy hết can đảm, ờ, gõ cửa đi.

May mắn quá, nụ cười có vẻ tử tế của một người đàn bà lộ ra từ cánh cửa sổ nửa mở nửa khép. Làn gió hi vọng thổi sát trái tim, cho nên tim tôi giãn rộng bằng phẳng ra thành lá cờ bay phất phới. Tôi cũng cười rồi nhẹ chào như một người lịch thiệp.

- Xin lỗi cho tôi hỏi thăm. Có phải đây là nhà của tôi không?

Gương mặt của người đàn bà bỗng đanh lại.

- Hả. Ông là ai vậy?

Tôi định cắt nghĩa nhưng bỗng nhiên ghen lời. Không biết phải cắt nghĩa như thế nào đây. Tôi là ai chuyện đó không thành vấn đề ở đây, nhưng làm sao cho bà ta hiểu được. Tôi hơi gắt.

- Sao cũng được. Nếu bà nghĩ đây không phải là nhà của tôi, xin chứng minh điều đó cho tôi.

- Hừ...ừ.

Mặt của người đàn bà tỏ vẻ sợ sệt. Điều đó làm cho tôi bực mình.

- Nếu không có bằng chứng, tôi nghĩ đây là nhà của tôi cũng được chứ.

- Nhưng đây là nhà của tôi.

- Sao lại nói như vậy. Nó là nhà của bà, nhưng không nhất thiết không phải là nhà của tôi. Đúng không?

Thay vì trả lời, gương mặt của người đàn bà biến ra thành bức tường, chặn kín cửa lại. Ô...i, đây là thực thể của cái gọi là nụ cười của đàn bà đấy à. Là đồ của ai đó sẽ là lý do không phải là đồ của

tôi. Cái biến hình hằng ngày này đã giúp cho cái lý luận chẳng ra gì đó trở thành một thực thể.

Nhưng , tại sao... tất cả đều là đồ của ai đó, mà không phải là đồ của tôi? Không, dẫu không phải là đồ của tôi đi nữa, ít nhất cũng có một cái không phải là đồ của bất cứ ai, chuyện này cũng có được chứ.

Đôi lúc tôi có ảo tưởng. Tưởng rằng ống cống ở chỗ thi công hoặc ở nhà kho là nhà của tôi. Nhưng những vật này dần dần trở thành đồ vật của ai đó rồi, cuối cùng để trở thành đồ vật của người ta, những thứ này biến mất đi từ những nơi đó, như không có liên quan gì đến ý chí và quan tâm của tôi. Hoặc là, rõ ràng nó đã biến thành thứ không phải là nhà của tôi mất rồi.

Vậy, băng ghế ở công viên thì sao? Dĩ nhiên được lắm chứ. Nếu nó thật sự là nhà của tôi, chỉ cần không có cái thằng đem gậy đến đuổi tôi đi... đúng ở đây là chỗ của mọi người, không phải là chỗ của riêng ai. Nhưng thằng đó sẽ nói.

- Nè. Thức dậy. Đây là chỗ của mọi người, không phải là chỗ của riêng ai. Tỉ dụ như đây là chỗ của ai đó đi nữa, nhất định cũng không phải là chỗ của mày. Nè, mau đi chỗ khác đi. Nếu mày không chịu, tao sẽ bắt mày chui qua cửa pháp luật đến cái phòng dưới hầm kia. Nếu mày dừng chân ở bất cứ chỗ nào ngoài chỗ đó, mày sẽ bị coi là phạm tội.

Chuyện người Do Thái phiêu bạt, biết đâu chẳng là chuyện của tôi? Chiều tối dần. Tôi vẫn tiếp tục đi.

Căn nhà... không biến mất, không biến hình, những ngôi nhà im lìm dựng trên mặt đất. Kẽ hở ở giữa tiếp tục thay đổi, không một cái nào có một gương mặt nhất định... con đường. Con đường lượn như dây thắt lưng trong những ngày có gió, con đường chỉ còn bề ngang của

lần xe mòn trong những ngày có tuyết, con đường sỏi lông như bút chữ tàu trong những ngày có mưa. Tôi tiếp tục đi. Không hiểu được lý do tại sao không có cái nhà nào là nhà của tôi, cho nên con đường cũng thờ ơ lãnh đạm.

Hả, ai vậy. Ai quấn lấy chân tôi vậy? Nếu là vòng dây thắt cổ, sao mà hấp tấp quá vậy, sao mà thúc giục quá vậy. Không, không phải vậy. Đây là sợi chỉ lụa dễ dính. Bốc lên, kéo ra, đầu chỉ ở trong chỗ lũng của chiếc giày, dẫn dài ra bao nhiêu cũng được. Cái này kỳ thật. Vì lòng hiếu kỳ, hai tay tôi cứ tiếp tục luân phiên kéo sợi chỉ, một chuyện kỳ dị hơn nữa đã xảy ra. Lần lần thân thể tôi nghiêng ra, tôi không thể giữ thân mình thẳng góc với mặt đất được nữa. Trục của trái đất bị nghiêng, hướng của sức hút bị thay đổi rồi sao?

Sợi chỉ và chiếc giày rời khỏi chân tôi, rớt xuống đất, tôi hiểu được sự thể. Không phải trục của trái đất bị cong queo, chân của tôi bị ngán lại kia mà. Hai tay càng kéo sợi chỉ, chân tôi càng ngán dần đi. Giống như góc áo nịt bị rách cứ sút chỉ dần ra, chân tôi cũng bị sút chỉ. Những sợi chỉ đó là đồ phân tán của bàn chân tôi, giống như những sợi chỉ mướp.

Thôi, không còn bước thêm được một bước nào nữa. Đứng một hồi lâu không biết phải làm sao, giống như vậy, trong bàn tay cũng không biết phải làm sao của tôi, cái chân đã biến thành chỉ lụa, một mình nó bắt đầu rục rịch. Nó bò ra trơn tuột, rồi từ đó nó không cần mượn lấy tay tôi, tự nó tháo ra, nó bắt đầu quấn chung quanh thân tôi như con rắn. Tháo hết chân trái, sợi chỉ tự nhiên đổi sang chân phải. Sau cùng sợi chỉ đã bọc toàn thân tôi như một cái bao, nhưng dẫu vậy nó cũng vẫn không ngừng tháo, từ lưng đến ngực, từ ngực lên vai và cứ tiếp tục tháo, tháo rồi đắp lên bên trong cái bao. Như

thế, rốt cuộc tôi đã biến mất.

Sau đó chỉ còn lại một cái kén to lớn trống không.

Ờ, như vậy, mãi mới được nghỉ ngơi. Mặt trời chiều nhuộm đỏ cái kén. Đây đúng nó là cái nhà của tôi, không còn ai ngăn cản tôi được nữa. Có được cái nhà, nhưng lần này không còn có tôi để đi về nhà. Trong cái kén, thời gian không còn nữa. Ngoài trời tối nhưng trong cái kén lúc nào cũng là hoàng hôn, màu hoàng hôn từ bên trong chiếu lên đỏ rực. Đặc điểm nổi bật này chắc chắn đã đập vào mắt ai đó. Hẳn sẽ tìm thấy tôi, bây giờ đã trở thành cái kén, ở kẽ hở giữa cổng xe lửa và đường rầy. Ban đầu hẳn thấy bức mình nhưng liền nghĩ lại rằng đã lượm được một đồ lạ, hẳn bỏ vô túi. Lục xục trong túi một hồi lâu, hẳn về nhà bỏ vô hộp đồ chơi của con mình.

Abe Kobo

Cái kén đỏ

Viên phấn phù thủy

Có một họa sĩ nghèo tên Argon sống bên cạnh nhà xí trong một căn nhà thuê ở ngoại ô, xộp xộp vì hơi nước nấu nướng và mưa dột. Phòng nhỏ vuông vức mỗi bề chỉ có ba thước, nhưng lại rộng rãi không ngờ vì không có đồ đạc gì trừ một chiếc ghế kê ở sát tường. Bàn viết, kệ sách, hộp thuốc màu, kể cả khung họa đều đã bán sạch để đổi lấy bánh mì. Bây giờ chỉ còn lại một chiếc ghế và thằng Argon,

hai cái đó thôi. Nhưng cả hai cái này, không biết còn lại đến chừng nào đây?

Sắp đến giờ ăn tối. Argon nghĩ: “Sao cái lỗ mũi nó nhạy cảm quá chừng”. Argon có thể chia những mùi vị hỗn hợp phức tạp thành ra xa gần, sắc thái khác nhau để ngủi. Ôi, màu vàng như hoàng thổ của miếng thịt heo nhúng dầu ở tiệm thịt bên đường xe điện. Ngọn gió phương nam màu xanh như ngọc bích thổi qua trước tiệm trái cây. Màu vàng crôm đầy ấn tượng từ tiệm bánh mì đưa đến. Bà cô phía dưới đang nướng một con cá, có lẽ đó là con cá thu có màu xanh cây tàn buồn bã.

Ờ, từ sáng đến giờ Argon chưa ăn gì hết.

Mặt mày xanh, trán nhăn nheo, cục yết hầu lên lên xuống xuống, lưng khòm, bụng thóp, đầu gối run run.

Argon dứt hai tay vô túi, liên tiếp ngáp ba lần thối hoảng.

Có cái gì giống như một miếng cây gãy đụng đầu ngón tay. Hả, cái gì đây. À, một viên phấn đỏ. Không nhớ ra được đấy. Hắn bóp nhẹ viên phấn giữa những ngón tay, rồi lại ngáp to một lần nữa. Ôi trời ơi, đói bụng quá.

Vô tình, Argon lơ đãng lấy viên phấn ra bắt đầu vẽ bậy bạ lên tường. Trước hết vẽ hình trái táo. Lớn lắm, ăn một trái cũng đủ no. Cạnh đó là một con dao nhỏ để có thể gọt táo ăn liền. Nuốt nước miếng đánh ực, tiếp theo liền vẽ hình bánh mì theo cảm hứng từ mùi ở cửa sổ và hành lang thoáng vào. Bánh nhân mút giống cái găng bóng chày, bánh mì cuộn trộn bơ, rồi bánh mì Mỹ lớn cỡ đầu người. Vỏ bánh hơi khét, bóng láng hiện ra trước mắt. Những lần nức ngon lành, bụng bánh căng phồng vỡ ra, mùi men bánh dậy lên say sưa. Tiện thể vẽ luôn kể bên một cục bơ lớn cỡ viên ngói. Thôi vẽ luôn cốc cà phê

cho rồi. Vừa mới lọc, còn bốc khói nóng ấm. Một cái cốc to như cái bình. Đĩa lót đựng ba cục đường lớn cỡ hộp diêm.

Ồi, trời ơi, hấn nghiêng răng rồi lấy hai tay bụm mặt. Sao mà đói bụng làm vậy!

Lần lần ý thức của hấn đi sâu vào trong vùng âm u, hấn chạy lòng vòng trong cánh rừng bánh mì bên kia tấm gương, qua ngọn núi đồ hộp, đến vùng biển đầy sữa, trên bãi cát toàn bằng đường, vào vườn cây trái đầy thịt bò và pho mát... hấn mệt, lim dim buồn ngủ.

Tiếng một vật gì đó nặng nặng rớt xuống sàn nhà, tiếng đồ sành vỡ tan làm hấn mở mắt ra. Trời đã tối, tối om om. Việc gì vậy? Hấn nén thở đưa mắt nhìn về phía có tiếng động. Cái cốc to bị vỡ. Chỗ đó có nước đổ, còn đang bốc hơi, đúng là cà phê. Ngoài ra xung quanh đó còn có táo, bánh mì, bơ, đường thổi, thìa, dao, đĩa lót, may quá chưa vỡ. Và như thế, hình phản vẽ trên tường đã biến mất.

Thật sao,... máu huyết trong toàn thân bỗng thức dậy, kêu lên, Argon nhẹ bước đến gần. Làm gì có chuyện đó, làm gì có chuyện đó, chuyện như thế này làm gì có được. Nhưng, đây này, thật đấy phải không? Mùi cà phê sực mũi này có chỗ nào là giả đâu. Đây, cái cảm giác của ngón tay trượt trên vỏ bánh mì đây. Liều thử đi, ôi, cái cảm giác ngon miệng này. Argon ơi, vậy mà mày cũng nói là không tin nổi à.

- Ờ, chuyện thực mà. Tin chứ. Nhưng sợ quá, sợ điều mình tin.

Dẫu có sợ đi nữa, đây cũng là chuyện thực kia mà. Ăn được đấy chứ.

Táo có vị táo (táo ở vùng có tuyết). Bánh mì có vị của bánh mì (bột mì của Mỹ). Bơ có vị bơ (đúng với nhãn hiệu trên giấy gói, không phải là margarin). Đường có vị đường (ngọt lảm). Ừ... ừ. Toàn là vị

thật. Con dao sáng choang, soi thấy mặt.

Lúc để ý thì đã ăn xong hồi nào không biết, Argon thở phào. Nhưng tại sao lại nhẹ nhõm được như vậy, nghĩ đến điều ấy, bỗng nhiên Argon cuống quýt lên. Hắn cầm cục phấn đỏ lúc nảy lên tay, ngó đi ngó lại. Dẫu có nhìn bao nhiêu lần đi nữa, chuyện không biết cũng vẫn là không biết. Nếu muốn xác định thì cứ làm thử một lần nữa xem sao. Làm lại lần thứ hai nếu thành công, thì phải nói đó là sự thực. Muốn vẽ thử một cái gì khác hơn, nhưng vì cuống quýt nên Argon lại quen tay vẽ trái táo một lần nữa... Vừa vẽ xong, trái táo đã vọt khỏi bức tường, lăn xuống đất. Đúng rồi. Đây là sự thực có thể lặp đi lặp lại.

Sự mừng rỡ đến đột ngột làm Argon cứng toàn thân. Những đầu thần kinh phá vỡ làn da, rơi đầy trong không gian, kêu lên xào xạc như tiếng lá rơi. Rồi mọi sự bỗng chùng lại, Argon ngồi bẹp xuống sàn nhà, ngoác miệng ra cười như cá cảnh bị thiếu hơi. Những nguyên lý của vũ trụ đã thay đổi. Số mệnh đổi dời, những điều bất hạnh đã qua. Ờ... ờ, thời đại của nó ấm, thế giới của mong muốn trở thành hiện thực. Trời Phật ơi, con lại buồn ngủ rồi đây.

Thế thì vẽ cái giường đi. Bây giờ viên phấn là vật quý trọng ngang với sinh mệnh, cái gọi là giường - bụng nó thì nhất định cần nó - và vì có hao tổn gì đâu nên cần gì phải hà tiện. Ô... ôi, không thể nào tả xiết giấc ngủ hạnh phúc đầu tiên trong đời. Một bên mắt đã ngủ liền, nhưng bên kia không dễ dàng ngủ được. Vì cứ so với sự thỏa mãn của ngày hôm nay, thì ngày mai chưa biết có được như vậy nữa không. Nhưng con mắt bên kia đó, cuối cùng cũng ngủ mất. Trọn đêm Argon thấy toàn những giấc mơ màu mè lộn xộn qua hai con mắt không ăn khớp này.

Và như vậy, buổi sáng đầy lo lắng của hôm sau đã đến.

Trong giấc mơ, bị thú dữ đuổi bắt, từ trên cầu rơi xuống. Từ trên giường rơi xuống... không, không phải vậy. Khi mở mắt, không thấy có cái giường nào hết. Vẫn như mọi ngày, vốn vẹn ở đây chỉ có một chiếc ghế như đã nói. Vậy thì, chuyện đêm qua ra sao? Argon nơm nớp nhìn quanh bức tường, lắc đầu.

Ở đó có một cái cốc (nhưng lại bị vỡ!), có thìa, có dao, lại còn có cùi dĩa, vỏ táo và hình giấy bọc bơ vẽ bằng phấn đỏ. Dưới đó là cái giường, hình của cái giường mà Argon vẽ đã rơi từ đó xuống.

Như vậy, trong những thứ đã vẽ ra đêm qua, chỉ những thứ không ăn được là lại trở lại nguyên dạng hình vẽ trên tường. Bất ngờ hắn cảm thấy đau ở lưng và vai. Nếu thật sự bị rơi từ giường xuống thì sẽ có cảm giác đau như thế này. Khi đưa tay nhẹ sờ tấm nệm ngủ phủ nhãn trên giường, hắn cảm thấy nó có độ ấm vừa đủ để phân biệt được với những phần lạnh lẽo ở chỗ khác.

Lấy ngón tay chùi hình lưỡi dao, nó biến mất đi không có một lực cản, chỉ để lại vết dơ, đúng đây chỉ là những nét phấn. Thử vẽ một trái táo mới xem sao. Nhưng nó đã không thành trái táo thật, không lăn xuống đất, cũng không muốn tróc ra như mảnh giấy bị dán. Khi đưa tay xóa, nó chỉ biến mất, để lộ ra mặt tường y như cũ dưới lòng bàn tay đang xóa.

Niềm hân hoan, chẳng qua chỉ là giấc mộng của một đêm. Tất cả đã hết, đã trở lại y như lúc chưa có gì xảy ra. Thật như vậy không?

Không, sự đau xót đã trở lại lớn gấp năm lần. Và bụng đói cũng hành hạ gấp năm lần. Chắc có lẽ đồ ăn ở trong bụng đã trở lại thành bột phấn và các thành phần của bức tường rồi.

Đến vòi nước công cộng, Argon lấy tay bụm nước, uống liên tiếp đến

cả lít, rồi hấn lê chân đi ra ngoài phố buồn còn chìm trong sương mù, trời chưa sáng hẳn. Hấn khum lưng xuống rãnh nước thải từ nhà bếp của một tiệm ăn cách đó khoảng một trăm thước. Hấn đưa tay thò vô dòng nước đen thui rin rít, kéo lên một cái gì đó. Miếng lưới đã thành ra cái rổ. Dem ra rửa ở dòng sông gần đó, thấy có nhiều thứ còn ăn được. Trong đó, gần phân nửa là những thứ giống như cơm, ăn cũng đỡ đói bụng. Gần đây hấn nghe lão già ở nhà trọ nói, cứ đặt một mảnh lưới ở rãnh nước đó trong một ngày thì sẽ kiếm được cái ăn cho một bữa. Khoảng một tháng trước đó, lão già này đã được thăng tiến lên một vị trí cho phép lão mua xác đậu phụ đủ phần mình nên đã nhường lại rãnh nước thải của tiệm ăn cho hấn.

Nghĩ đến bữa cơm ngon hôm qua, những thức này sao hôi mùi bùn quá, chẳng ngon chút nào. Nhưng nó không phải là đồ phù thủy, trên thực tế, nó cũng làm no bụng, mà làm no bụng là việc quan trọng bậc nhất nên không thể từ chối được. Dẫu đồ ăn dở đến nỗi mỗi một lần nuốt vô họng là mỗi một lần phải ý thức đến nó, nhưng vẫn phải ăn. Cái gọi là hiện thực là như thế này đây.

Trước trưa một chút, hấn đi ra phố, ghé qua chỗ người bạn đang đi ra ngân hàng. Người bạn gượng cười, nói: “Hôm nay đến phiên tao mua à”. Argon gật đầu với vẻ mặt lơ lơ cứng nhắc, hấn nhận nửa phần cơm hộp như mọi lúc, tự động cúi đầu thấp xuống, với nguyên tư thế đó, hấn đi ra ngoài.

Argon suy nghĩ cả nửa ngày trời.

Hấn dựa lưng vô ghế, tay nắm chặt viên phấn, chìm đắm trong không tưởng về chuyện pháp thuật. Dần dần, hy vọng bắt đầu kết tinh xung quanh mong ước mãnh liệt đó, rồi một lần nữa khi gần hoàng hôn, vừa lúc mặt trời lặn, có thể pháp thuật kia lại bắt đầu có hiệu lực

cũng chưa biết chừng. Điều phỏng đoán đó hầu như đã biến thành sự tin tưởng.

Tiếng radio ồn ào đâu đó báo hiệu đã đến năm giờ. Hấn đứng dậy vẽ lên tường hình bánh mì, bơ, hộp cá mòi, thêm vào đó là cà phê. Hấn cũng không quên vẽ thêm cái bàn ở dưới đó, để không phải bị rơi vỡ như tối hôm qua. Rồi ngồi chờ.

Chẳng bao lâu, từ góc phòng, màn đêm bắt đầu bò lên dọc bức tường. Hấn bật đèn lên vì muốn nhìn kỹ quá trình pháp thuật diễn ra. Đêm qua hấn đã xác nhận rằng ánh đèn thực ra là không gây hại gì cho pháp thuật.

Mặt trời lặn. Hình vẽ trên bức tường bắt đầu nhạt dần như ảo giác của mắt. Giữa bức tường và mắt hình như có sương mù. Hình vẽ trên bức tường càng lúc càng nhạt ra, sương mù càng lúc càng đậm dần. Cuối cùng sương mù đông đặc lại và chợt biến thành hình dáng của vật thể, (thành công rồi!) bất ngờ thật, nội dung của hình vẽ đang thể hiện ra đây.

Cà phê bốc hơi nóng tròn tròn ngon lành quá. Bánh mì vừa nướng còn nóng hổi. Ồi chà, quên dụng cụ mở hộp rồi. Vừa vẽ vừa đưa tay trái ra giữ cho chúng khỏi rơi, những thực thể từ mép hình vẽ hiện ra dần. Đúng là vẽ ra vật.

Bỗng vấp phải một vật gì đó. À, cái giường tối hôm qua, lại thế à. Trên đó có con dao chỉ có cán (vì chỗ lưỡi dao đã bị xóa bằng ngón tay mất rồi), miếng giấy bao bơ và cái cốc vỡ nằm lăn ra đó.

Khi bụng đói đã được tọng đầy, Argon lên giường nằm, hừ, từ rày phải làm sao đây, điều biết được rõ ràng bây giờ là pháp thuật không có hiệu lực trước ánh sáng mặt trời, mai lại phải chịu khổ. Không có cách nào dễ dàng thoát khỏi cái khổ này sao? Bất ngờ hấn nghĩ ra,

một cách hay: bịt cửa sổ lại, nhốt tất cả vào bóng tối.

Cần một chút đỉnh tiền để thực hiện kế hoạch này. Cần một vật để che mặt trời, nhưng điều lại không bị biến mất trước ánh sáng mặt trời. Nhưng vẽ đồng tiền thì hơi khó đấy. Được rồi, khôn ra một chút coi, ờ, một cái ví đầy tiền... Mở ra thử coi, ồ sướng quá, hình như giấy bạc đầy ắp trong ví nhiều, nhiều hơn mức cần thiết.

Giấy bạc này ban ngày biến mất, giống như những tiền đồng bằng lá cây, nhưng nó không để lại dấu vết nào như lá cây cho nên không có gì phải lo. Dẫu vậy, cần phải cẩn thận một chút, hấn cố tình đi ra hàng phố thật xa, mua hai tấm mền dày, năm tấm giấy chỉ len đen, một tấm nỉ, một hộp đinh, bốn cây gỗ vuông năm phân. Lại mua một tập sách “Thực phẩm toàn thư” mà hấn đã để ý ở tiệm sách giữa đường. Hấn uống cà phê với số tiền còn dư lại. Cà phê này cũng chẳng có gì đặc biệt hơn so với cốc cà phê hấn đã vẽ ra từ bức tường. (Chẳng biết sao) điều đó làm hấn đắc chí. Sau cùng hấn mua báo, về nhà.

Trước hết, hấn đóng đinh cánh cửa, rồi dán hai tấm giấy chỉ len và một cái mền lên, bịt cửa sổ bằng những vật còn lại, lấy gỗ vuông đóng ở mép xung quanh. Cùng với cảm giác an toàn, độ nặng của cảm giác vĩnh hằng chụp lên, Argon mất dần ý thức, gục đầu lên giường, ngủ dài.

Cơn buồn ngủ không át được nỗi hoan hỉ, cũng không làm tan biến được nó. Khi thức giấc, hấn cảm thấy như có những lò xo bằng thép cứng đặt đầy trong thân thể, chúng cứ nhảy tung lên không làm sao cưỡng được. Ngày tháng mới, thời gian mới... ngày mai được bao phủ bằng sương mù lóng lánh tạo ra bởi những hạt bụi hoàng kim, rồi ngày mai sau đó, những ngày mai nhiều đến độ không ôm xuể,

đang chờ đón hấn không một chút lưỡng lự. Argon nở nụ cười khó nén trên mặt với vẻ hạnh phúc. Giờ đây, khoảnh khắc này đúng là thời khắc huy hoàng, tất cả mọi vật đang chờ bàn tay của hấn tạo ra, với mọi khả năng, mà không bị một vật gì ngăn chướng. Nhưng, dưới đáy sâu, sao lại có một nỗi buồn man mác vậy? Có lẽ đây chính là nỗi bi ai mà Thượng đế đã cảm thấy trước giờ phúc tạo thiên lập địa. Bên cạnh những bắp thịt hân hoan, có những bắp thịt nhỏ hơn run rẩy, sợ sệt.

Argon vẽ một đồng hồ treo to. Với bàn tay run run, hấn quay kim cho chỉ đúng mười hai giờ, khoảnh khắc đó đã định thời điểm bắt đầu một bản lịch vận mệnh mới. Cảm thấy hơi ngột ngạt, hấn vẽ một cánh cửa sổ trên vách tường tiếp diện với hành lang. Ủa, sao lạ vậy. Cánh cửa sổ vẫn chỉ là một cái hình, đợi đến bao lâu đi nữa cũng không trở thành cửa sổ thật. Sau một lúc bối rối, hấn liền để ý rằng cánh cửa sổ vì không có “bên ngoài”, nghĩa là không có đủ điều kiện để thành cửa sổ nên không lấy được cái thực thể của mình. Vậy thì vẽ phần bên ngoài đi. Phong cảnh như thế nào mới được đây? Vẽ hình núi Alpes hay hình biển Neaples, phong cảnh đồng quê êm ả cũng được chứ, cảnh rừng nguyên thủy vùng Siberia cũng thú vị đấy... Những phong cảnh đẹp để đã thấy trong những tờ bướm hướng dẫn du lịch hoặc trong những bưu tín, chụp chờn trước mắt. Nhưng phải lựa trong đó ra một cái, chỉ lựa được một nên khó quyết định quá. Ừ, khôn hơn là nên để dành cái vui lại sau; hấn vẽ whisky và pho mát, để vừa nhâm nhi vừa chậm rãi nghĩ ngợi.

Nhưng càng nghĩ lại càng không biết phải làm sao. Hình như chuyện này không phải là chuyện dễ. Những cái mình vẽ từ trước đến giờ không chừng hoành tráng hơn tất cả mọi thứ mà nhân loại đã vẽ thử

xưa nay. Ừ đúng rồi, nghĩ kỹ lại nào, nếu chỉ vẽ những vật như biển, núi, sông ngòi, vườn tược để làm vui mắt thì không được. Tỉ dụ như vẽ một ngọn núi. Nhưng ngọn núi mình vẽ ở đây không đơn thuần là một ngọn núi. Phía bên kia của ngọn núi đó ra sao? Có làng xóm, có biển, có sa mạc hay không? Có những người như thế nào, có những con vật nào sống ở đó? Ngẫu nhiên tôi sẽ quyết định hết những việc này. Chuyện như vậy làm sao phó mặc cho ngẫu nhiên được. Ờ, không nên sơ suất trong việc cho cửa sổ một không gian bên ngoài. Mình phải vẽ một bức tranh chưa có người nào vẽ.

Argon trầm ngâm suy nghĩ.

Tuần lễ đầu tiên, hắn đã sống qua những ngày phiên muộn cố tìm cách thiết kế một thế giới đầy tính bao la vô cực. Khung họa lại xếp hàng trong phòng, mùi thuốc màu nồng nặc. Mấy mươi bản vẽ nháp chồng chất lên nhau. Nhưng càng nghĩ thì vấn đề càng trở thành rộng ra, cuối cùng như vượt quá tầm tay của hắn. Thôi, cứ để mặc cho ngẫu nhiên. Nhưng, ơ kìa, việc thế giới mới lọt được vô trong tay mình với bao nhọc nhằn sẽ trở thành vô ý nghĩa. Nếu chỉ nắm chính xác tính tất nhiên của một phần sự thật, thì mâu thuẫn tương hỗ lẫn nhau giữa những sự thật sau cùng sẽ kéo hắn trở về thế giới quá khứ, nhất định sẽ đưa hắn vào chỗ đói khổ. Lại nữa, viên phấn cũng có tuổi thọ của nó. Phải nắm vững thế giới chứ.

Tuần lễ kế đến cũng đã vụt qua cùng với rượu và việc ăn uống no đủ.

Tuần thứ ba lại trôi đi trong sự tuyệt vọng như điên cuồng. Những khung họa lại đầy bụi, mùi dầu cũng nhọt nhọt ra.

Tuần thứ tư... Argon cuối cùng đã quyết định. Quyết định đó hầu như là kết quả của những thất vọng tràn trề. Không thể nào đợi mãi được

nữa. Để trốn trách nhiệm phải vẽ cho cửa sổ một phong cảnh bên ngoài bằng chính tay mình, hắn thử làm một cuộc đại mạo hiểm phó mặc vận sự cho ngẫu nhiên. Hắn vẽ cánh cửa lên tường, rồi nghĩ tùy theo phong cảnh bên ngoài cánh cửa mà quyết định. Cho dầu có thất bại lớn lao đi nữa, tỉ dụ như có giống y như phong cảnh của căn phòng mượn trước đây, điều đó còn tốt hơn nhiều so với việc bị thúc đẩy bởi trách nhiệm phải làm nên phong cảnh bên ngoài cửa sổ. Sao cũng được, chạy trốn là xong.

Đã lâu lắm, Argon mới mặc lại áo khoác. Vì đây là nghi lễ quyết định thế giới, nên cũng không thể nói là quá đáng. Với nét tay cứng quèo, hắn đưa viên phấn vận mệnh xuống. Hình cánh cửa... Hắn thở hắt hắt. Làm sao tránh được. Dẫu sao đi nữa, kỳ vọng lớn lao nhất có thể đặt lên con người có lẽ là điều mong muốn người đó nhìn ra bên ngoài một cánh cửa chưa một lần biết tới. Nơi đó, bù lại, có thể là sự chết chóc đang rình rập cũng chưa biết chừng.

Tay nắm ổ khóa. Lùi lại một bước, hắn mở cửa ra.

Ai đó đã thọt thuốc nổ vào trong con mắt. Nổ tung ra... một hồi sau, hắn sợ sệt mở mắt ra, thấy có một cánh đồng rộng lấp lánh trong ánh mặt trời ban trưa, thật khủng khiếp. Nhìn khắp nơi, ngoài đường chân trời, không có một hình bóng nào khác. Bầu trời thấy như đen ra vì không có một cụm mây nào. Làn gió nóng hổi khô khan thổi qua rải đầy bụi cát. Trời ơi, đường chân trời được vẽ ra chỉ để định khung, nhưng chính nó đã trở thành phong cảnh mất rồi. Hà... à...

Viên phấn rút cuộc không giải quyết được việc gì cả. Thế là phải làm lại tất cả từ đầu. Vẽ núi, vẽ nước, vẽ mây, vẽ cây cỏ, vẽ chim, vẽ thú, vẽ cá v.v... phải vẽ tất cả cho cánh đồng rộng này. Hơn nữa lại còn phải vẽ thế giới lại một lần nữa. Argon ta chán nản ngã mình lên

giường. Nước mắt từ từ trào ra không dứt.

Có tiếng kêu rột trong túi. Tờ báo mua trong đêm đầu tiên bỏ quên không đọc.

Dòng chữ lớn ở trang nhất có tựa đề “Vượt qua vĩ tuyến 38!”. Trang hai có hình hoa hậu Nhật Bản lớn hơn cả lời tựa ở trang nhất. Dưới đó có hàng chữ nhỏ “Hỗn loạn ở phòng tìm việc khu N.”, “Phần lớn công nhân bị mất việc ở công xưởng U”.

Argon nhìn chòng chọc lên hình hoa hậu Nhật Bản phân nửa như trần truồng. Nói sao đây, nổi nhớ về nguồn mãnh liệt đó, nói sao đây cái thân thể này, thịt da như bằng thủy tinh. Ở đây có một chuyện đã bị quên đi mất rồi. Còn những chuyện khác, có sao cũng được. Đây là lúc mà mọi chuyện phải bắt đầu từ Adam và Eva. Ờ, phải rồi, Eva, vẽ Eva đi chứ.

Mười phút sau, một Eva lỏa thể đứng trước mặt Argon. Eva hoảng hốt nhìn xung quanh.

- Hả, ai đó? Tôi, sao lại như thế này. Trời, tôi trần truồng à.

- Tôi, Adam đây. Cô là Eva đấy.

Argon đỏ mặt, tỏ vẻ xấu hổ.

- Tôi là Eva à. Hèn gì, trần truồng phải không. Nhưng tại sao anh lại mặc quần áo? Adam mà mặc quần áo thì kỳ quá.

Bỗng cô đổi giọng.

- Đồ nói láo! Tôi nào phải Eva đâu. Tôi là hoa hậu Nhật Bản kia mà.

- Cô là Eva. Thật sự là Eva đó.

- Gọi là Adam sao lại sống trong căn phòng mướn dơ dáy như thế này, lại mặc quần áo, làm sao mà tin được. Nè, trả lại quần áo cho tôi, mau lên. Lạ thật, tại sao tôi lại phải ở một chỗ như thế này. Từ bây giờ tôi phải đi làm người mẫu, trình diễn đặc biệt cho buổi thi ảnh

kia mà.

- Làm sao giải thích cho cô đây. Cô tưởng làm rồi đấy. Cô thật sự là Eva đấy.

- Cứng đầu thật. Vậy trái táo trí tuệ ở đâu nào? Vườn địa đàng ở đâu? Hả? Đừng có giấu. Thôi mau trả lại áo quần cho tôi đi.

- Thôi thôi, cứ nghe lời tôi đi. Ngồi xuống đây. Mọi chuyện đều từ đây... Này, có muốn ăn gì không?

- Ăn chứ. Nhưng trả lại quần áo cho tôi mau đi. Thân thể tôi cao giá lắm đó.

- Ăn cái gì đây? Trong tập “Thực phẩm toàn tập” này, cứ lựa món nào cô thích.

- Ồ, không ngờ, thật à? Kể ở trong căn phòng thuê dơ dáy như thế này sao lại giàu có quá vậy. Tôi làm à. Có lẽ anh là Adam thật đấy. Nghề gì vậy? Ăn cướp hả?

- Không, tôi là Adam đây, Adam, kiêm họa sĩ, kiêm nghề thiết kế thể giới.

- Nghe mà cũng không hiểu gì hết.

- Tôi cũng không hiểu. Cho nên đang tuyệt vọng đây.

Vừa nói thế, Argon nhanh nhẹn vẽ ra những món ăn. Nhìn các món ăn, Eva la lên:

- Ồ, đáng sợ, đáng sợ thật. Vườn địa đàng thật. Tin. Viên phấn đó cho ra được bất cứ cái gì như vậy à? Sướng không chịu được. Được rồi, tôi thành Eva đó. Nghĩa là thành Eva cũng được ghen. Tội mình chắc chắn sẽ trở thành nhà giàu đấy.

- Eva của tôi ời. Vậy thì nghe đây.

Rồi Argon kể lại mọi chuyện từ đầu đến cuối, sau cùng nói thêm:

- ... Câu chuyện là như vậy đó; với sự hiệp lực của cô, tôi sẽ cùng

với cô thiết kế thế giới. Tiền bạc không thành vấn đề. Chúng mình phải làm tất cả từ đầu.

Hoa hậu Nhật Bản nói với gương mặt dửng dưng:

- Hả, tiền bạc không thành vấn đề à? Không hiểu được. Không hiểu được. Tuyệt nhiên không hiểu được.

- Nếu nói vậy thì cô cứ nhìn phong cảnh ngoài cửa này đi.

Cô ta liếc nhìn cánh cửa Argon hé mở, nói:

-Ồ, không thích đâu.

Cô đóng sầm cửa lại, nhìn trừng trừng vô mặt Argon, rồi đưa tay chỉ cánh cửa thật sự có mền phủ kín.

- Vậy, cánh cửa này thì sao... khác phải không?

- Không nên. Đàng đó không được. Thế giới sẽ tiêu mất hết. Thức ăn này, cái bàn kia, cái giường đó, và chính cô nữa. Cô bây giờ là Eva của thế giới mới. Chúng ta phải là cha và mẹ của thế giới.

-Ồ, không. Tôi tuyệt đối theo chủ nghĩa hạn chế sinh đẻ kia mà.

Phiền toái lắm đấy. Vả lại tôi cũng không biến mất đi đâu cả.

- Chắc chắn là bị biến mất đó.

- Nhất định không bị biến mất. Chuyện mình mình biết rõ nhất. Tôi là tôi, làm sao mà biến mất được, ông này sao nói chuyện gì kỳ quá vậy.

- Eva của tôi ơi, em không biết đó thôi. Nếu không tạo lại thế giới, rốt cuộc chỉ có nghèo đói đợi tụi mình thôi.

- Thôi đi, mới kêu “cô” bỗng sửa thành “em” rồi đó. Dẫu sao đi nữa, cũng đừng làm phật lòng tôi chứ. Tôi sẽ bị chết đói hả? Đáng kinh ngạc thật. Thân thể tôi giá cao lắm đấy.

- Không, thân thể của em giống như viên phấn của tôi đây. Nếu không chiếm được thế giới, cuối cùng chỉ có sự tồn tại của hư không.

Giống như không có gì hết.

- Không hiểu gì hết. Nói nhiều lắm cũng vô ích. Thôi trả quần áo cho tôi nhanh lên. Tôi đi về đây. Nghĩ sao đi nữa, chuyện tôi ở đây thật là kỳ lạ. Không thể có chuyện ở đây được. Đúng là anh có sức mạnh đáng nể thật. Thôi nhanh lên. Chắc là ông bầu của tôi đang trông chờ một mối đó. Nhưng đôi lúc tôi sẽ đến đây để trở thành Eva của anh cũng được. Lúc đó hãy dùng viên phấn vẽ ra những gì tôi muốn nghe.

- Tầm phào! Làm sao mà có chuyện đó được.

Trước giọng nói bỗng nhiên gắt gỏng ra của Argon, Eva hoảng hốt nhìn mất hấn. Hai người gay gắt nhìn nhau, im lặng một hồi lâu. Rồi không biết đã nghĩ đến chuyện gì, Eva nói với giọng nhẹ nhàng:

- Được rồi, tôi ở đây mãi cũng được. Thay vào đó, có một điều kiện, nghe không?

- Chuyện gì. Nếu em nói sẽ thực sự ở đây mãi với tôi, chuyện gì tôi cũng nghe hết.

- Em muốn phân nửa viên phấn của anh.

- Việc gì chứ việc đó không được. Em có biết vẽ đâu, phải không? Không vẽ được thì không ra cái chuyện gì hết.

- Vẽ được chứ. Em coi vậy chứ ngày xưa là người vẽ mẫu đấy. Em còn tuyệt đối chủ trương nam nữ bình quyền nữa.

Trong nháy mắt Argon đã lắc đầu, nhưng liền sửa lại tư thế, nói thẳng ra:

- Được rồi. Anh tin em.

Rồi hấn cẩn thận bẻ viên phấn làm phân nửa, đưa cho Eva một phần. Eva nhận lấy liền quay sang phía bức tường bắt đầu vẽ một cái gì đó.

Một cây súng lục.

- Thôi thôi. Cái vật đó để làm gì vậy?

- Chết... Tạo ra cái chết. Để tạo ra thế giới, thì trước hết, việc phân biệt đâu ra đó là điều quan trọng phải không?

- Không được. Như vậy thì mọi chuyện chấm dứt mất. Thôi, thôi. Cái này là cái không cần nhất đó.

Nhưng mọi việc đã trễ, Eva đã nắm trong tay cây súng lục nhỏ. Eva nâng cây súng lên, nhắm đúng ngực Argon.

- Cục cựa là tôi bắn đó. Đưa tay lên, anh Adam ngu ngốc ơi, bộ anh không biết câu “thề thốt là khởi đầu của nói láo” sao. Chính anh đã xúi tôi nói láo đó.

- Ôi, lại về cái gì vậy.

- Cái búa. Để đập vỡ cánh cửa chứ.

- Không được đâu.

- Cục cựa là tôi bắn đó.

Argon nhào tới, cùng lúc đó có tiếng súng nổ. Argon ôm ngực, quy gối xuống, ngã xuống sàn nhà. Kỳ lạ thay, không có máu chảy.

- Anh Adam ngu ngốc ơi.

Eva cười. Rồi vung cái búa lên đập cánh cửa.

Chợt ánh sáng từ ngoài xuyên vào. Không mạnh lắm, nhưng đó là ánh sáng thực sự. Ánh sáng từ mặt trời đến. Thân thể của Eva bị hút đi trong chớp mắt như một làn sương. Bàn, giường, đồ ăn Tây mất hết. Trừ Argon, quyển “Thực phẩm toàn tập” và chiếc ghế ra, tất cả đã trở lại thành những bức tranh trên tường.

Argon lao đảo đứng lên. Vết thương trên ngực đã lành. Nhưng có một cái gì đó mờ mịt hơn cả tử thần, lôi kéo hắn. Bức tường. Bức tường gọi hắn. Trong vòng bốn tuần lễ hắn đã liên tục ăn

toàn những bức tranh của bức tường nên thân thể của hắn hầu như đã được các thành phần của những bức tranh trên tường thay thế mất rồi. Không thể nào chống cự nữa. Argon loạng choạng đi về phía bức tường, rồi như nằm trùng lên hình vẽ Eva và bị hút vào trong bức tường.

Khi những người cùng sống trong dãy nhà thuê chạy đến vì nghe tiếng súng và tiếng đập phá cửa, Argon đã hoàn toàn bị dán vào bức tường và trở thành bức tranh. Ngoài chiếc ghế và cuốn “Thực phẩm toàn tập” ra, mọi người chỉ có thể thấy những lần vẽ nguệch ngoạc trên bức tường. Nhìn Argon thành tranh vẽ nằm chồng lên Eva, có người nói:

- Anh thợ vẽ chắc khao khát đàn bà lắm nhỉ.

Người khác lại nói:

- Cậu Argon vẽ giống thật quá.

Ông quản lý dãy nhà thuê lầm bầm nói một mình:

- Thằng này làm chuyện láo quá. Phá cả cánh cửa. Lại còn vẽ nguệch ngoạc lên tường. Không thể bỏ qua được. Mà không biết nó biến đi đâu mất rồi? Cái thằng thợ vẽ rẽ tiền đó.

Sau khi mọi người đi ra hết, trong bức tường nghe có tiếng thì thầm:

- Kẻ tạo lại thế giới không phải là viên phấn.

Rồi ở trên bức tường nở ra một giọt nước. Giọt nước đó rơi từ chỗ con mắt của bức tranh mà Argon đã biến thành.

Abe Kobo

Cái kén đồ

Lụt lội

Có một triết gia nghèo nhưng thành thật, đem kính viễn vọng lên nóc một căn nhà trệt, thăm dò vận hành của thiên thể để cố tìm ra nguyên tắc của vũ trụ. Như thường lệ, ông chỉ có thể phát hiện ra những ngôi sao băng không có ý nghĩa, và những vì sao lúc nào cũng có vị trí đúng như qui định, cho nên, nhưng không phải vì chán ngấy, vô tình ông ta đã quay ống kính xuống mặt đất. Ông thấy một con đường lộn ngược lòng thòng trước mũi, một anh công nhân cũng lộn ngược đang đi chống đầu. Ông quay ngược những hình ảnh này trong ý thức của mình để đem chúng trở về quan hệ bình thường; ông điều khiển ống kính theo hành động của anh công nhân. Trước ống kính lúc to, ông thấy suốt mọi vật trong cái đầu nhỏ xíu của anh ta. Vì anh ta mới từ công xưởng trở về sau một buổi làm tối, nên ngoài sự mệt nhọc ra, trong đầu anh ta rỗng tuếch không có gì hết.

Nhưng ông triết gia đầy kiên nhẫn này không quay ống kính sang hướng khác, cứ tiếp tục theo đuổi phía sau anh ta. Nhờ vậy, chẳng bao lâu sự nhẫn nại đã được báo đáp, bỗng nhiên có sự biến đổi xảy ra trên người anh công nhân.

Bất ngờ những làn nét của thân thể mờ ra, từ phía chân, thân thể của anh ta tan dần, co rúm xẹp xẹp lại, thành một đồng nước nhót, chỉ có quần áo, giày, mũ là còn sót lại, và cuối cùng hoàn toàn biến thành nước lỏng lan rộng bằng phẳng trên mặt đất.

Người công nhân hóa lỏng lặng lẽ chảy về phía thấp. Chảy vào chỗ trũng trên mặt đường. Rồi bò ra. Chuyển động của anh công nhân hóa lỏng trái với nguyên tắc của lực học. Chất lỏng này đã làm cho ông triết gia hoảng hốt đến độ thiếu điều làm rơi kính viễn vọng đang nắm trong tay. Chất lỏng chảy xa hơn nữa, khi đụng phải bức tường ở đầu đường, nó bò lên và leo khỏi bức tường ra ngoài khoảng nhìn, như một sinh vật có da. Ông triết gia rời mắt khỏi kính viễn vọng, ra tiếng thở dài nặng nề. Hôm sau, ông ta hướng ra thế giới, dự đoán sẽ có một trận đại hồng thủy.

Thật ra, khắp nơi trên thế giới, dân lao động và những người nghèo đã bắt đầu hóa lỏng. Đặc biệt đáng chú ý là việc hóa lỏng này có tính tập thể. Ở những công xưởng lớn, máy móc thành linh ngừng chạy, những công nhân đồng loạt hóa lỏng. Chất lỏng hóa thành từng khối, chảy thành sông nhỏ, rỉ ra từ kẽ hở trên cửa, bò lên tường chảy ra ngoài. Cũng có đôi lúc, thứ tự ngược hẳn lại, sau khi những người lao động hóa lỏng, máy móc tự mình tiếp tục chạy loạn xạ trong công xưởng không người và cuối cùng tự hủy mất dạng. Ngoài ra còn có vụ chạy trốn của đám tù nhân hóa lỏng tập thể trong nhà tù, chuyện một trận lụt nhỏ do tất cả nông dân trong làng hóa lỏng ra. Những chuyện này được đăng trên báo không ngớt.

Con người hóa lỏng không chỉ đơn thuần là một hiện tượng biến hóa bất thường, mà đã gây ra sự hỗn loạn ở mọi mặt. Vì phạm nhân hóa lỏng nên những tội ác trọn vẹn (vụ án không giải quyết được) tăng

lên vùn vụt, trị an không được giữ vững. Cảnh sát đã bí mật động viên những nhà vật lý nghiên cứu đặc tính của chất nước đó. Nhưng chất lỏng đó đã hoàn toàn không để ý gì đến những nguyên lý khoa học của chất lỏng, nó chỉ đẩy những nhà vật lý vào những hỗn loạn vô ích. Đưa tay sờ thử thì thấy nó không có gì khác với nước thường, thế mà đôi lúc nó lại có sức căng mặt ngoài lớn như thủy ngân, tự nó nó có thể tạo ra những lần nét giống như những con nhuyễn thể, cho nên không chỉ có chuyện bò được từ chỗ thấp đến chỗ cao, con người hóa lỏng sau khi hoàn toàn tan vào nhau hoặc tan trong một chất lỏng thiên nhiên khác, nếu gặp một kích thích nào đó lại có thể tách khỏi nhau và trở về nguyên lượng ban đầu. Lại còn có chuyện ngược lại, có khi nó chỉ có sức căng mặt ngoài yếu như rượu. Những lúc như vậy, đối với tất cả mọi chất cứng, nó có sức thẩm thấu mạnh mẽ dị thường. Nghĩa là, tỉ dụ như đối với cùng một loại giấy, tùy theo sự khác biệt của cách dùng, có khi nó hoàn toàn không có phản ứng, có khi lại có độ hòa tan giống như một chất hóa học.

Con người hóa lỏng có thể đông đặc hoặc bốc hơi. Điểm đông đặc và điểm bốc hơi không đồng đều. Cho nên, có lúc xe trượt tuyết đang chạy trên tấm băng dày bỗng nhiên bị nước băng tan nuốt mất cả xe lẫn ngựa, có lúc tuyết phủ đang dẫn đầu trong trận trượt băng bất ngờ biến mất. Hoặc, hồ bơi giữa mùa hè đột nhiên đóng băng, những cô gái đang bơi bị nhốt cứng trong băng. Con người hóa lỏng bò lên núi, chảy xuống sông, vượt biển, bốc hơi thành mây, thành mưa rơi xuống, lan rộng ra mọi nơi trên thế giới. Lúc nào, ở đâu, chuyện gì sẽ xảy ra, hoàn toàn không thể biết được. Mọi thí nghiệm hóa học hầu như không thể thực hiện được. Nồi nước của xe lửa vì

bị trộn lẫn với con người hóa lỏng nên hoàn toàn không dùng được. Nung bao nhiêu cũng không sinh ra được áp lực, rồi đột nhiên áp lực lại tăng bất ngờ làm vỡ tung cả nồi. Đối với loài cá và những thực vật có liên quan mật thiết đến nước, thì sự hỗn loạn thật không bút nào tả xiết. Những biến đổi không thể đo lường và hiện tượng chết đến mức tuyệt chủng đã bắt đầu xảy ra ở bất cứ sinh vật nào. Đã xảy ra hiện tượng trái táo biết hát và biết lăn tròn, chuyện bông lúa nở ra thành tiếng pháo bông. Nhưng trọng đại nhất là chuyện con người... những người chưa bị hóa lỏng, đặc biệt là chuyện của những người giàu sang.

Buổi sáng nọ, một ông chủ xưởng đang định uống cà phê, vừa đặt môi lên ly, bỗng chốc đã chết đuối trong chỉ một ly cà phê đó, có trường hợp chết đuối chỉ vì một ly whisky, có trường hợp khóc liệt hơn, bị chết đuối chỉ vì một giọt thuốc nhỏ mắt. Giống như những chuyện không thể tin được, nhưng tất cả đều là sự thật.

Khi những chuyện này được loan đi, hầu hết những người giàu sang đều mắc bệnh sợ nước. Một vị chức sắc cao trong chính phủ đã bộc bạch như sau.

- Khi tôi uống nước, nhìn nước trong ly, tôi không thể nghĩ đó là nước được nữa. Nghĩa là đối với tôi, đó chỉ là một khoáng chất ở trạng thái lỏng, đúng là một chất có hại, không tiêu hóa được, nếu đưa vào miệng, chắc chắn tôi sẽ bị bệnh ngay tức khắc. Nghĩ vậy tôi cảm thấy khổ não bi thảm.

Dẫu không bị kinh phong giật cổ họng, nhưng đây rõ ràng là bệnh sợ nước. Những chuyện như bà cụ già ngất xỉu chỉ vì nhìn thấy nước nhan nhản khắp mọi nơi. Nhưng ở đây, vi khuẩn trong thuốc chích ngừa phòng bệnh chó dại không có hiệu quả nào hết.

Từ hàng cùng ngõ hẻm trên toàn thế giới, những lời nói vô hình đồn qua đồn lại dự đoán trận đại hồng thủy sẽ đến. Song thoát tiên, báo chí đã đưa ra những lý do sau đây để phản bác những lời đồn đại đó.

1. Trong cả năm nay, sự phân bố lượng mưa và tổng lượng mưa ở mọi nơi trên thế giới thấp hơn trung bình của mọi năm.
2. Nói là sông ngòi tăng nước, nhưng tất cả đều không vượt quá phạm vi biến đổi thời tiết của mọi năm.
3. Ngoài ra không có bất cứ một biến đổi nào về địa chất cũng như về khí tượng được ghi nhận.

Đó là sự thật. Nhưng việc bắt đầu có lụt lội cũng là sự thật. Mâu thuẫn này gây bất an rộng rãi trong xã hội. Đây không phải là kiểu lụt lội bình thường, chuyện đó rõ như ban ngày dưới mắt bất cứ ai. Cuối cùng báo chí cũng phải nhìn nhận sự thật về lụt lội, nhưng vẫn nói đi nói lại với giọng điệu lạc quan, coi đó như là chuyện biến đổi bất thường của thiên thể ở nơi nào đó, và việc này chỉ có tính nhất thời, chẳng bao lâu sẽ tự mất đi. Lụt lội lan rộng từng ngày, một số làng xã, phố phường đã chìm xuống đáy nước, một số đồng bằng và đồi núi bị con người hóa lỏng phủ lên, những người có địa vị và những người giàu có bắt đầu tranh nhau tị nạn đến cao nguyên, lên đồi núi. Dẫu biết rằng đây là chuyện vô ích, vì những người hóa lỏng có thể bò lên ngay cả tường, nhưng ngoài cách đó ra, chẳng còn cách nào khác.

Rốt cuộc những quốc vương và nguyên thủ cũng phải nhìn nhận sự cấp bách của tình thế. Để cứu nhân loại khỏi bị diệt vong vì trận lụt này, họ đã động viên tất cả vật chất và tinh thần, ra tuyên bố rằng phải cấp bách đắp đê to. Vì vậy có mấy chục vạn người lao động đã bị cưỡng bách làm việc đó. Thấy thế, báo chí bỗng thay đổi thái độ,

nhấn mạnh đến nghĩa vụ và chính nghĩa theo định hướng tuyên bố. Nhưng thôi, hầu như tất cả mọi người, ngay cả quốc vương và nguyên thủ đều biết rằng đó chỉ là một tuyên bố suông. Con đê đối với những người hóa lỏng chỉ giống như là lực học Newton đối với lực học lượng tử, chẳng những không đem lại hiệu quả nào mà còn ngược lại, vì những người lao động đắp đê cũng đã lần lần hóa lỏng ở bên này bờ đê. Trang 4 của báo chí đầy đặc những ký sự báo cáo sự mất tích của công nhân. Nhưng theo quan điểm báo chí, sự mất tích này không được xem như là nguyên nhân của lụt lội mà chỉ được xem như là hệ quả. Báo chí khẳng khẳng không đụng tới sự mâu thuẫn của trận lụt này cũng như nguyên nhân căn bản của nó. Vào lúc đó, một nhà khoa học nói, cần phải dùng năng lượng nguyên tử để làm bốc hơi hết chất lỏng phủ trên trái đất này. Chính phủ liền tán thành và tuyên bố sẽ giúp đỡ toàn diện, không tiếc gì. Nhưng thực tế, khi bắt đầu làm người ta mới thấy khó khăn, không những thế, hầu như ai cũng biết rằng không thể làm được. Vì những người hóa lỏng đã lan rộng ra theo cấp số nhân, nên không kịp bổ sung lao động, không những thế, hiện tượng hóa lỏng này đã bắt đầu xảy ra với chính những nhà khoa học. Vả lại, những xưởng chế tạo thiết bị lần lượt bị hư hỏng và chìm xuống đáy nước nên những nhà khoa học phải bận bịu sửa chữa và đặt xưởng mới, không ai có thể dự đoán được chừng nào mới bắt đầu chế tạo được những thiết bị nguyên tử lực cần thiết.

Lo lắng và đau khổ bao phủ thế giới. Mọi người đã trở thành những xác ướp vì thiếu nước, mỗi lần thở, tiếng khò khè đứt hơi nổi lên. Trong đó, chỉ có một người là điềm nhiên vui sướng. Đó là thằng Nô-ê lạc quan và xảo quyết. Thằng Nô-ê từ kinh nghiệm của trận đại

hồng thủy ngày xưa, đã không hấp tấp, không bối rối, cứ cần mẫn miệt mài chế tạo chiếc thuyền vuông. Nghĩ đến tương lai nhân loại sẽ lại được giao phó trong tay một gia đình mình, hắn lại đắm mình trong sự ngây ngất thiêng liêng.

Rồi khi nước lụt đến sát bên chỗ hắn ở, Nô-ê đã dắt gia đình và gia súc leo lên chiếc thuyền vuông. Nhưng, liền lúc đó những người hóa lỏng đã tìm cách bò lên mép thuyền. Nô-ê lớn tiếng la rầy.

- Này, chúng mày có biết thuyền này là thuyền của ai không? Tao là Nô-ê đây. Đây là chiếc thuyền vuông của thằng Nô-ê. Không được nhảm lẫn. Mau đi chỗ khác.

Nhưng rõ ràng Nô-ê đã tính nhầm khi cho rằng cái chất lỏng không phải là con người này có thể hiểu được tiếng nói của hắn. Chất lỏng chỉ là chất lỏng. Và thời gian ngắn sau đó, chiếc thuyền vuông đã đầy tràn chất lỏng, tất cả sinh vật đều chết đuối. Chiếc thuyền vuông không người trôi giạt theo con nước.

Và như thế, nhân loại đã bị tiêu diệt trong trận đại hồng thủy thứ hai. Nhưng khi nhìn vào bóng cây hoặc góc đường ở những làng xã hoặc phố xá nằm im lìm dưới đáy nước, sẽ thấy cái gì đó kết tinh lóng lánh. Đây có lẽ là nơi kết tủa của những trái tim người hóa lỏng mà mắt thường không thấy được.

Abe Kobo

Cái kén đồ

Sự nghiệp

Thánh Plinius 1 đã nói: Chính sự ngẫu nhiên mới đúng là Thượng đế của chúng ta. Tôi là người tin ở Thượng đế này. Sự nghiệp mới đúng là chứng cứ của hành động quy y. Do tinh thần gây dựng sự nghiệp, con người có thể gom góp những mảnh rời rạc của vận mệnh đáng được ca tụng dưới danh Thượng đế của ngẫu nhiên mà làm lại thành một, và có thể chuyển nỗi buồn hằng ngày sang niềm vui. Người gây dựng sự nghiệp là mục sư của nhà thờ đạo ngẫu nhiên. Những người gây dựng sự nghiệp của chúng ta, dưới sự bảo hộ của Thượng đế, rồi một ngày nào đó sẽ đi đến chỗ chi phối toàn thế giới này.

Cho đến bây giờ, tôi tự cho rằng mình là một mục sư khá tài cán. Coi thành công trong sự nghiệp là một bằng chứng của sự trung thành đối với Thượng đế, đây là một thái độ đứng đắn mà một mục sư ngoan đạo cần có, phải không? Như đã biết, sự nghiệp của tôi là “gia công thịt ăn”. Nói gì đi nữa, có lẽ tôi là người đầu tiên đã tìm ra phương pháp lấy thịt chuột làm nguyên liệu và thành công trong việc lập xí nghiệp sản xuất đại trà. Nhất là ở cái xứ nghèo khổ này, đó là một thí nghiệm tuyệt diệu, đáng được ca tụng phải không? Đứng trên

lập trường hóa sinh học mà nhìn, chất đạm của chuột là thức ăn thích hợp với con người hơn cả thịt bò, hơn cả thịt heo, và không cần phải nói, hơn cả bất cứ loài cá nào. Không chỉ có vậy, sức sinh sôi nảy nở và sự dễ nuôi của chuột thật đáng ngạc nhiên, do đó việc tạo ra giống mới tốt cũng rất dễ dàng. Chắc anh cũng còn nhớ chứ, chuyện báo chí làm rùm beng mấy ngày trước, chuyện con chuột khổng lồ ở thị trấn T. chạy trốn khỏi chuồng, nó chính là con chuột heo mang số hiệu 82, do phòng nghiên cứu trực thuộc công xưởng của tôi tạo ra. Con này có chiều dài toàn thân đến 44 phân. Hiện nay chuột được nuôi béo bằng hợp chất hóa học xê-tin và phoóc môn tăng trưởng, như con chuột heo mang số hiệu 10 này, đã đạt được độ dài gần 60 phân.

Chuyện đâu mà kỳ cục. Dơ dáy quá chẳng...? Dĩ nhiên là không có gì dơ dáy cả. Bằng những thiết bị hiện đại, xúc xích thịt chuột được chế tạo qua một quá trình tăng áp trong nhiệt độ cao, nên không một con vi khuẩn nào còn trụ nổi ở đó được. Đây là chỗ mà hiểu biết chúng ta hãy còn hết sức mù mờ. Những gì nói ra được chỉ là cảm tưởng mà thôi. Nhưng cảm tưởng... cảm tưởng, nói chung nó là cái gì. Tóm gọn trong một câu, đó là những lo lắng nảy sinh từ chỗ thiếu sự hiểu biết. Nếu không nói ra thì hoàn toàn không ai nhận ra được. Nghĩa là, nếu lấy một tờ giấy gọi là bí mật và im lặng mà bịt nội dung xúc xích thịt chuột lại thì nó sẽ vô hại. Dĩ nhiên cũng có thể nói vậy đối với bất cứ chuyện gì, không nhất thiết chỉ ở chuyện xúc xích thịt chuột. Bí mật và im lặng như thế này phải được nghĩ như là một nghĩa vụ, một điều luật của tất cả những người gây dựng sự nghiệp. Xúc xích được hoàn thành và đưa ra làm thực phẩm, thế là đủ rồi phải không? Những gì hơn thế đối với đại chúng chỉ là những hiểu biết không cần

thiết, chỉ gây hỗn loạn cho họ một cách vô ích mà thôi. Giả vờ có đạo đức là có đạo đức... đây là câu nói của Thượng đế tôi. Hiện nay mỗi ngày, từ công xưởng tôi có hai ngàn kí lô thịt chuột cung cấp cho thị trường, và càng ngày càng tăng. Hơn nữa chính tôi ngày ba bữa đều dùng nó, có bệnh hoạn gì đâu. Đây không phải là bằng chứng thì là gì?

Nhưng đã có chuyện không lành xảy ra. Một ngày kia xảy ra chuyện một người trong nhóm nuôi chuột ở công xưởng của tôi bị chuột heo tấn công và cắn chết. Điểm đen của mặt trời đã bị biến đổi hay chẳng, mà bọn chuột trở nên cuồng bạo lạ thường, chúng phá chuồng và tấn công cả chỗ ở của tôi. May thay, nhờ Thượng đế phù hộ, tôi được bình an vô sự, nhưng vợ con tôi và một vài người giúp việc đã mắc phải răng nanh của bọn chuột. Vì việc đó nên hôm trước đã có giấy báo tử đến, như anh biết đó. Như đã linh cảm được một cái gì, tôi nghĩ ngợi lung lắm. Có kẻ tung tin rằng đó là trời phạt, nhưng đây chỉ là những phần tử bất bình lợi dụng vận rủi của tôi để bày chuyện nói xấu tôi. Làm gì có chuyện trời phạt, ngược lại tôi vui mừng vì có dịp nhìn thấu chân tướng những kẻ có bản tính rình mò này và lập tức đuổi việc ngay. Đây là ý tưởng bản thủ xa xôi không có liên quan gì đến lập trường của một mục sư. Tôi đã sống vài ngày trong trầm tư mặc tưởng, không còn bị ai làm lạc lối. Trầm tư mặc tưởng sẽ đem lại cho mình cái gì, điều đó đúng như điều mọi người dự tưởng. Rốt cuộc, tôi đã phát hiện rằng đó nào phải do trời phạt, mà chính là một chỉ giáo lớn lao của Thượng đế.

Tôi mạnh khỏe ra ngay, và trở lại là con người linh hoạt vốn có ở người gây dựng sự nghiệp. Trước hết tôi ra lệnh cho một kỹ sư tâm phúc lấy tử thi của sáu người đang nằm trong quan tài - kể cả vợ tôi -

ra làm xúc xích. Buổi ăn thử có mời đại diện của nhiều giới đã thành công đúng như dự định. Tôi đã nhận được đơn đặt hàng từ năm hãng buôn lớn. Đặc biệt, có cả chuyện một phu nhân sành ăn, vợ của một vị bộ trưởng nổi tiếng nọ, đã lên tiếng muốn có nó cho bằng được để tặng chồng mình. (Dĩ nhiên bà ta không biết gì về nguyên liệu của xúc xích, không, không chỉ có phu nhân, những người cùng ăn cũng chẳng ai biết). Nhưng chuyện này không gây ra bất cứ trở ngại nào. Như tôi đã nói đi nói lại mãi, giả vờ có đạo đức là có đạo đức vậy.

Thế thì, một người khôn ngoan như anh, chắc đã để ý biết sự nghiệp mới của tôi là công việc như thế nào rồi. Đúng, đúng như thế, nói gọn lại, tôi đã đổi nguồn đạm từ thịt chuột sang thịt người, một loại thịt phong phú, dễ lấy hơn, lại còn ngon miệng hơn một bậc. Vì lẽ đó bây giờ đây, tôi đã phải tự xưng mình là tổng giám mục, người được đặc biệt lựa chọn. Làm sao có một sự nghiệp nào đại quy mô (trái đất là công xưởng), và có tính hợp lý (bây giờ đây, thế giới đang đau khổ vì quá nhiều người) bằng sự nghiệp này.

Tôi đã nhanh nhẹn xin phép bộ trưởng quản hạt đưa tất cả những xác chết trong nước ta qua công xưởng của tôi trước khi đi sở hỏa táng, và được cho phép sau một vài điều kiện về tiền bạc. Lúc đó có một chuyện hơi bức mình. Với tính cách là đề nghị cá nhân, ông ta đòi tôi đánh dấu thật rõ trên những sản phẩm của công xưởng tôi sao cho dễ thấy. Tôi đã thấy rõ chủ tâm của ông ta, dấu có làm đi nữa ông ta nhất định không muốn để xúc xích thịt người của tôi vào miệng ông ta. Nhưng tôi đã nén giận. Bộ trưởng đảng nào cũng chỉ là đầy tớ của những người gây dựng sự nghiệp. Thật là một thằng đáng tội nghiệp, thôi để ý làm chi, bỏ qua.

Mặt khác, anh có nghĩ sự nghiệp mới này là phản đạo đức không? Tôi tin anh không nghĩ thế, nhưng để được chắc chắn hơn, tôi xin được nói thêm một điều... một cách tổng quát, ngoài những đạo đức tuân theo luật của Thượng đế ngẫu nhiên, không thể có một đạo đức nào khác. Con người ở dưới Thượng đế, bẩm sinh là một con vật yếu đuối, đáng bị tước đoạt. Cho nên tước đoạt từ con người là đúng theo ý chí của Thượng đế, đứng về phía Thượng đế, và hoàn toàn không có gì là phản bội đồng bào của mình. Vì con người đều bị tước đoạt cũng không mấy may thay đổi, ngược lại còn chắc chắn giữ được trạng thái tự nhiên của mình. Hơn nữa, trong trường hợp này, vật bị tước đoạt là linh hồn, đấy chẳng qua chỉ là một không tưởng có tính cách chủ quan, không có chút giá trị nào. Không phải chỉ vậy thôi; từ xưa đến nay, tử thi chính là vật chất đáng bị thần thánh tước đoạt mà không phải trả một xu nào, song khi qua bàn tay chúng tôi lại sinh ra được tiền, cho nên sự nghiệp này không những không phản đạo đức, mà còn có thể nói, chính nó là một sự nghiệp xã hội. Song song với việc đó, do những vận động của tôi, phá thai tự do đã được pháp luật công nhận, điều này không những đã làm tăng khoái lạc cho nam nữ, mà còn có thể sinh ra những lợi ích tiền bạc từ đó, điều này đã tạo ra những biến đổi có tính cách mạng trong đạo đức tình dục. Ngoài ra cũng cần phải nói đến công lao đã cung cấp được một món ăn lạ nhất đời cho những người sành ăn, món ăn gia công từ những bào thai.

Nhập đề thật dài dòng, thôi, đã đến lúc phải vô phần chính chứ. Sau đó sự nghiệp mới mẻ này của tôi đã phát triển rộng đến độ kinh ngạc, rồi cuộc xảy ra tình trạng thiếu nguyên liệu. Vì thế, bắt buộc tôi phải mở rộng phạm vi bắt lấy nguyên liệu. Thực ra tôi muốn dòi

chân anh đến đây cũng là vì chuyện đó.

Nói là mở rộng phạm vi bắt lấy nguyên liệu, đến chỗ này thì chỉ còn một cách là lấy những người còn sống làm nguồn đạm; không cần phải dùng đến chữ “giết người”... để gây hiểu lầm, anh chắc sẽ nhìn nhận ngay rằng ngoài cách này không còn cách nào khác nữa. Đây có phải là cách suy nghĩ thấp kém của một mình tôi không, khi tôi mong muốn anh - một tiểu thuyết gia trình thám có tài, một người có học triết, có tinh thần hợp lý, biết cân nhắc kỹ lưỡng - đảm nhận một lãnh vực khó khăn nhất nhưng cũng đầy thích thú trong sự nghiệp này. Không, tôi đã nghe trước tiếng trả lời có lẽ là tức khắc đó của anh.

Tập quán ăn lẫn nhau đã biến mất trong lịch sử nhân loại, nhưng tập quán này không những không có gì là ác, mà lại thuộc vào một loại nghi thức cao cả hợp với quy tắc thiên nhiên. Trước kia chúng ta cũng đã thảo luận về điều đó rồi. Có lẽ anh vẫn còn nhớ đấy chứ. Kết luận của chúng tôi như thế này. Những hiền nhân xưa nay hầu như công nhận việc ăn lẫn nhau là một đức tính. Việc ăn thịt con đực của con ngựa trời đã đưa sự giao hợp từ chỗ chỉ là một lãng phí của sự sống đến chỗ trang nghiêm duy nhất là cái chết, việc chó sói hay chuột ăn thịt nhau có nguồn gốc từ những lo âu đầy tình cảm, quyết không để đồng bạn phải chịu khổ sở hơn nữa, hoặc từ bản tính giữ gìn sạch sẽ, không muốn để tử thi thúi rục làm bẩn trái đất, và do tinh thần hợp lý muốn điều chỉnh số miệng ăn cho thích hợp. Cũng vậy, hành vi của giống người ăn thịt lẫn nhau là một biểu hiện cho ước muốn muốn được kết hợp và lòng thương yêu và kính trọng hầu như có tính cách tôn giáo đối với đối phương. Nhưng, hơn tất cả mọi thứ, một điều không thể lay chuyển được là lời dạy của đấng Ki-tô rằng

nếu mục đích trực tiếp của việc giết sinh vật là để ăn, trường hợp đó không có tội. Theo lời dạy đó thì rốt cuộc việc giết người, nếu không phải là một thủ đoạn, mà vì động cơ muốn ăn, sẽ được nhìn nhận là không có tội. Dĩ nhiên người ta nghĩ rằng đó chỉ là một lối khẳng định có tính cách tiêu cực, khó mà nói đó là đức tính gì cả. Nhưng đây là theo những qui luật nghiêm khắc nhất của tôn giáo. Còn mặt khác, theo quy luật thiên nhiên, những quy luật có tính cách tổng quát của con người, giết người do tự vệ được nhìn nhận là chính đáng, ngay cả chiến tranh cũng được thừa nhận là giữ lành mạnh cho tinh thần phải không? Ở đây, giết người vì muốn ăn thì đúng là chính nghĩa, và phải được xem là một đức tính. Thượng đế ngẫu nhiên đã hết sức khôn khéo dạy chúng ta như thế. Theo tinh thần hợp lý, chính nghĩa lúc nào cũng đứng về phía kẻ tước đoạt.

Tôi dự định đệ đơn lên bộ trưởng trong một ngày gần đây, xin hợp pháp hóa việc giết người với mục đích dùng làm thức ăn. Nội dung cụ thể là, tôi đã chuẩn bị xong đề án của mình, đặc biệt là cách giết người. Tham khảo cách mổ heo ở những công xưởng Mỹ trong những ngày gần đây, tôi đã phát hiện ra một phương pháp không cần phải dùng tay của bất cứ ai; từ những vận chuyển tự động của máy móc, một người đang sống sẽ biến thành xúc xích khi ra khỏi máy. Đây là một phát hiện đầy ý nghĩa phải không? Thứ nhất, vừa có năng suất, có lẽ lại còn có tính nhân đạo nữa. Mặc khác, việc máy móc hóa sức người cho phép tăng số người dùng làm nguyên liệu, thật là hay. Tôi đã đặt tên cho cái máy này là Utopia. 2 Trước cửa vào máy, tôi để một tấm bảng có đề tên Utopia, trang trí đẹp đẽ, rồi quảng cáo rùm beng lên, với ý định quyến rũ những kẻ mong ước Utopia, nghĩa là những kẻ chẳng có một giá trị gì ngoài việc được

dùng làm thức ăn, tự động dẫn mình đến. Trong đó vấn đề quảng cáo là quan trọng nhất. Vì vậy cần phải động viên các triết gia toàn quốc. Việc trang trí cần mọi nhà tâm lý học, mọi nhà mỹ thuật. Về điểm này, tôi đặt hết hy vọng lên tài năng to lớn của anh, sớm muộn gì anh cũng sẽ trở thành người tổng chỉ huy công việc đó.

Ngoài ra, không phải không có những ý kiến cho rằng cần phải có chút đỉnh tiền thưởng cho những người muốn vào Utopia, cho nên có lẽ cần phải phong bế trước không để những dư luận phàm tục này xảy ra. Không những chẳng đưa ra một xu nào, mà ngược lại cần phải tước đoạt nhiều hơn nữa. Ngược lại, cần lấy một số tiền vào cửa tương ứng với Utopia. Việc này không những đem lại cho chúng ta hai lần lợi nhuận, mà còn kích thích tâm lý ham muốn của những người muốn vào. Chúng ta kêu gọi như thế này... Đây, Utopia! Còn chờ gì nữa. Hả? Không có tiền hả? Đến đây làm ra tiền đi chứ. Cứ làm người bán xúc xích cho tôi đi. Khổ cực đáng giá lắm. Hãy cố gắng trong vài tháng, sẽ được bảo đảm suốt đời. Utopia này không phải là chuyện nhất thời. Vào rồi cho đến hết, nếu vẫn còn sống, đâu có chuyện gì đi nữa cũng không cần phải ra... Dĩ nhiên khi ra thì sẽ thành xúc xích đó nghe.

Thôi, hơi lạc đề rồi. Không cần phải nói nữa, một cách cụ thể, chúng ta còn rất nhiều vấn đề phải làm. Trước khi làm đơn xin phép, tôi mong có tức khắc những trợ giúp và khuyên bảo khôn khéo của anh về những điểm đó. Mong anh sớm đến với chúng tôi. Hết lòng hoan nghênh anh. Trong thực đơn ngày hôm đó đặc biệt có thêm món bơ và rau thơm dồn bụng, món thịt quay nguyên một bào thai sáu tháng ngâm mật (vừa đến thời kỳ ăn được, nhất là xương sụn giòn, ngon nhất). Xin hân hạnh được gửi lời mời đến anh.

Chú thích:

1 Plinius (23-79) nhà bác học văn võ song toàn thời La Mã.

2 Utopia: tiếng Hy Lạp được dùng trong tiểu thuyết xã hội không tưởng của Thomas More, để chỉ một xã hội lý tưởng, tiến bộ, rộng lượng đối với mọi tôn giáo.

Abe Kobo

Chiếc thuyền Nô-Ê

Dịch giả: Cung Điền

Nguyên tác :Noa no hakobune

Lão Nô-Ê là một vĩ nhân. Chính lão vẫn tự khoe về mình như vậy. Khi một người bạn của tôi hỏi lão thế nào là một vĩ nhân, lão trả lời là một người giữ nhiều chức vụ trong cùng một lúc. Tính theo kiểu đó thì lão nhất định phải là một vĩ nhân, vì lão giữ hầu hết mọi chức vụ trong làng. Trước hết lão là lý trưởng, rồi hiệu trưởng, tiếp đến là trưởng ty thuế vụ, thứ tư là cảnh sát trưởng, tiếp theo đó là quan tòa, cha xứ, rồi giám đốc bệnh viện, giám đốc vườn nho, ngoài ra lão còn giữ nhiều chức vụ khác khi cần đến.

Quần áo và cung cách bề ngoài của lão thật đúng với mỗi chức vụ. Này nhé, cái mũ đen như hai nửa vỏ trứng xếp cạnh nhau là dấu hiệu của ông quan tòa, và khuôn mặt lão với từng thớ thịt lõng thò là dấu hiệu của ông giám đốc vườn nho. Đôi lông mày dài muỗi tiêu, và bộ râu nghiêm nghị là dấu hiệu của ông hiệu trưởng. Đôi môi tím nhạt, dày như hai con hải sâm là dấu hiệu của giám đốc nhà thương, cổ áo xanh viền vàng là dấu hiệu của đức cha chánh tòa. Mã bề ngoài của một người thu thuế là cái túi da lớn, lão đeo vắt ngang vai

từ phải sang trái, trong khi đôi ủng đen và khẩu súng lục đeo ngang qua vai từ trái sang phải khiến ai cũng biết lão là cảnh sát trưởng. Ngoài ra, người lão luôn luôn chói lòa với mề đai, dây ngù, huân chương. Mỗi một thứ này đều là dấu hiệu của những chức vụ khác.

Để xứng đáng với một vĩ nhân với nhiều chức vụ như thế, lão Nô-Ê có một chiếc xe đạp 12 màu dùng để đạp đi đây đó khắp làng, từ nhà này đến nhà khác, từng cơ quan này đến cơ sở khác. Chiếc xe đạp của lão được bôi dầu mỡ láng coóng như ngâm trong dầu. Chiếc xe đi êm ru bà rù, không gây một tiếng động, nhiều khi tưởng lão từ trên trời rơi xuống. Thiên hạ khiếp sợ mỗi khi lão xuất hiện đột ngột, vì khi lão Nô-Ê tới nhà của ai, lúc nào lão cũng bắt đầu bằng việc thu thuế, tiếp đó là uống một chai rượu. Nếu lão bắt gặp ai làm bầm than vãn một lời gì, tức thì lão lôi ngay tới tòa án, bắt phạt và xử tử hình. Rồi lão bắt đầu chất vãn. Mỗi một lỗi lại một phiên tòa. Lão kết thúc bằng một cuộc khám xét y tế cưỡng bách, và lão luôn luôn kiếm ra được một chứng bệnh nào đó, bắt bệnh nhân phải mua uống một viên thuốc đặc biệt. Những viên thuốc kỳ cục này của lão phần nhiều chẳng có tốt lành gì. Máy phút sau khi uống thì toàn thân nổi cơn ngứa, rồi bắt đầu thấy khó thở, mạch đập thụt xuống còn 50 nhịp một phút, cuối cùng mọi việc như mù mờ trước mắt, nằm liệt, bất động tới 3 hay 4 ngày, và vào khoảng 1 trên 10 lần thì có cơ đi châu ông bà vào ngày thứ 10. Nhưng ngay cả nếu sống sót, cũng sẽ trở thành một kẻ què quặt cho tới ngày cuối cùng của cuộc đời. Chúng tôi biết khá rõ về những viên thuốc này, làm từ bột của một loại thuốc cực độc chết người Capitalan, nhưng lão Nô-Ê không khi nào dờn bước, chờ cho đến lúc cơn ngứa phát ra, và nếu vì một lí do gì mà cơn

ngựa không xuất hiện, lúc đó sẽ có một cuộc xét xử, nộp phạt, rồi án tử hình-nghiã là dù thế nào đi nữa, chẳng một ai có lối thoát.

Thật ra cũng có một cách, nếu bạn biết đút lót bằng một khoản thù lao đặc biệt. Lúc đó lão ta sẽ cho bạn một loại thuốc vô hại, bề ngoài trông như làm bằng đất sét. Nhưng cái khoản tiền đặc biệt này cũng rất chi là đặc biệt, và nặng đến nỗi chẳng có ai kham trả nổi. Một đôi lúc, cũng có một vài người mà cuộc sống đối với họ là cả một cuộc tranh đấu đến nỗi nay phải buông xuôi, đành tình nguyện xin uống thuốc loại thông thường, khiến cho ông thầy thuốc phải xúc cảm và đau lòng.

Lão Nô-Ê trả lời tất cả như sau đây:

"Phải có một số người nào đó phải chết, và như vậy là như vậy. Các người biết rằng giữ một số nhất định người chết là bảo tồn sự hài hòa trong vũ trụ. Công việc của tôi là điều chỉnh tỷ lệ mức chết. Đã phải mang bao nhiêu là trách nhiệm khác rồi đây còn là một gánh nặng cực kỳ của tôi. Các người có biết hay không? "

Ai mà trả lời không, lập tức bị mang ra tòa . Đối với dân làng, lối giải thích này cũng đủ thuyết phục được họ . Đối với người tin vào học thuyết Nô-Ê thì thật là hoàn toàn hợp lý.

Để bạn hiểu thế nào về cái học thuyết này và cũng cho bạn chấp nhận các sự việc xảy ra liên quan dây mơ rễ má đến chiếc thuyền mà tôi sẽ đề cập tới, tôi nghĩ cũng phải nói một đôi điều về cái học thuyết này. Đây là điều đầu tiên chúng tôi học tại trường mỗi ngày một giờ, và cứ thế tiếp tục hàng ngày cho đến suốt 3 năm tiếp theo, chúng tôi được nghe đi nghe lại, và lại thêm một lần nữa vào lúc ra trường, lời khuyên răn cuối cùng trong bài diễn văn tốt nghiệp. Đó là

điều duy nhất chúng tôi được dạy dỗ. Lão Nô-Ê luôn bận rộn với bao công chuyện nên lão chỉ có thể dành cho trường một giờ trong một ngày, và vì vậy chẳng còn có bài vở nào khác. Học thuyết này là điều cốt lõi của đời sống trong làng. Bạn không thể hiểu được việc trong làng mà thiếu cái học thuyết này.

Thật là may, tôi còn có ở đây tờ păm- phờ- lét chính thức mà lão Nô-Ê dùng làm sách giáo khoa. Nó cũng ngắn thôi, nên tôi xin dẫn nguyên văn.

"Xin chào toàn thể bà con dân làng, cũng như toàn thể các em học sinh. Mọi người may mắn được hoàn toàn che chở bởi tôi, bậc vĩ nhân Nô-Ê. Các người đều là những kẻ có may mắn. Nhân danh cá nhân tôi, tôi bảo đảm hạnh phúc của các bạn. Thế thì tại sao các người lại gọi tôi là một thằng già sâu rượu? Đúng là không xác đáng, không cần thiết, và không có gì nhục mạ hơn nữa. Hãy vểnh tai nghe cho thủng trong khi tôi giảng giải. Các người thừa biết là không phải tôi uống vì thích thú gì. Những thứ đó vị cũng chẳng có ngon lành gì. Thật ra ai mà uống nhiều như tôi đây cũng bắt đầu thấy chán ngấy. Nếu các người không tin lời tôi thì đầu óc các người thật là nhỏ nhen. Dù thế nào đi nữa lý do tôi uống rượu là như sau. Trước tiên, trách nhiệm của tôi là giám đốc và kiểm soát vị rượu, một đặc sản của làng ta. Chuyện này dĩ nhiên là đúng rồi, không có trật vào đâu được cả. Là một thầy thuốc, tôi nhận thức được sức tàn phá kinh khủng của căn bệnh nghiện rượu, thế mà tôi lại cứ phải uống để làm bổn phận của mình. Điều này có đủ chứng tỏ hay không cái tinh thần cao quý của tính vị tha của tôi? Dĩ nhiên là đúng phóc rồi.

Điều thứ hai, trong thời niên thiếu, tôi đã khắc khổ rèn luyện để đảm

trách những chức vụ quan trọng mà tôi hiện đang giữ. Và một hôm tôi tự thấy thật quả có hơi quá độ, tự nhiên có Ông Chúa Jehova hiện tới trước mặt tôi. Ông ta nói điều gì đó, nhưng tôi không còn nhớ ra ông ta nói điều chi. Cuối cùng hình như ông ta nói với tôi: này uống đi, hãy uống đi. Và từ đó ông ta lại hiện ra mỗi lần tôi uống ba chai hay hơn nữa. Tôi càng uống thì lại càng hiểu rõ ràng hơn những điều ông ta nói. Thấy có hiệu quả quá, tôi càng uống nhiều hơn nữa. Lòng tin cứ dẫn tôi theo hoài con đường đó. Vì vậy tôi mới ra cái luật là mỗi lần tôi tới thăm nhà một trong các người, tôi phải được uống một chai rượu. Các người phải cảm ơn cái luật đó mới được.

Sau đó tôi trở thành thân thiết với Jehova, ông ta kể cho tôi biết hết tất cả sự thật từ thuở khai sinh ra thế giới cho chí tới luật pháp của loài người. Bây giờ các người hãy nghe tôi nói đây. Ai mà không tin tôi thì sẽ bị tội tử hình. Từ thuở ban sơ hỗn mang, chẳng có gì cả. Trên dưới, trái phải chẳng có gì ráo. Thế rồi một hôm, trôi nổi đến cái khoảng hư vô đó hai vật. Một là Jehova, và vật kia là người bạn quý nhưng trái ngược hẳn với Jehova: quỷ Satan. Cả hai đều là những vật chắc chắn, đi theo một quỹ đạo định sẵn. Nhưng đó là việc xưa lắm rồi, trước cả khi có khái niệm về đơn vị đo lường, vì vậy tôi không thể nói chắc chắn là thời gian khoảng bao nhiêu. Sau một thời gian, cả hai đều nóng lòng muốn ra khỏi khoảng quay cuồng hỗn độn không ngừng ấy. Cả hai đều muốn độ sức với nhau, xác nhận quyền lực thống trị trên kẻ khác. Họ thương thuyết với nhau và nghĩ đến phương cách phải làm gì. Dĩ nhiên, thoát tiên không ai biết rõ tên mình là chi cả, vì vậy trước nhất, cả hai phải quyết định ai là Jehova và ai là Satan. Cả hai đưa tới cuộc ẩu đả tay chân, và thế là Jehova có tên là Jehova, và Satan trở thành Satan.

Tiếp đó để có một thế giới có thể quản lý được, cả hai quyết định chia thế giới ra trên dưới. Trước tiên Sa Tăng lấy ngón tay vẩy đại một cái và nói đây là trên, và phía kia là dưới. "Được rồi há?"

- Đếch vào. Jehova phản đối. Trên dưới không thể theo lối cổ lỗ sĩ như thế được. Trên dưới phải rõ ràng, hai chiều khác nhau, tựa như đầu đối với chân, mồm đối với hậu môn.

- Thế thì tại sao phải như thế?

- Như vậy mới tiện lợi hơn.

- Tiện lợi nghĩa là thế nào cả?

- Chia trên dưới là như vậy.

- Hừm. Satan mở miệng. Cái hướng đầu tao chỉ, là ở trên, và cái hướng chân tao chỉ, là dưới.

- Hừm- Jehova tiếp. Bây giờ mày nói như vậy, cả hai đều đi về phía trái ngược nhau, có đúng vậy không? Nếu chúng ta đi theo lối của mày thì đầu của tao phải theo hướng đi xuống, và chân là hướng đi lên. Eo ơi!

- Thôi mà, nhận đi. Cái gì cũng là phiên phiên cả.

- Thôi thế thì cũng được. Chúng ta phải có một cái gì làm chuẩn.

- Ở đúng đấy. Chúng ta phải dùng cái gì bây giờ?

- Để đánh dấu đâu là trên, chúng ta có thể cắt cái đầu của mày, và lấy từ đó làm chuẩn.

- Và cắt cái đầu của mày để lấy từ đó là giới hạn của bên dưới?

- Không, không được. Khi đã xác định rõ ràng đâu là trên thì phần dưới ở đâu là dĩ nhiên rồi.

- Đếch có công bằng. Sa Tăng lòng lộn mở miệng lên tiếng. Mày muốn cắt phăng cái đầu của tao. Mày đừng có hòng mà đụng đến một móng tay của tao .

Cả hai bắt đầu cãi nhau. Nhưng cả hai đều là những người đáng hoàng, nên họ mau chóng giảng hoà với nhau. Sau đó Satan đề nghị như sau:

- Này anh bạn Jehova ời, tại sao hai đứa chúng ta không bắt tay ngay vào việc. Xung quanh chúng ta là một nguồn năng lượng vô kể : nguồn điện tử dương tính, cân bằng bởi những điện tử âm tính. Chúng ta chỉ cần phá vỡ chúng ra và tạo ra năng lượng. Chúng ta có thể chế tạo ra đủ loại nguyên tử và hạt nhân, giữ chúng chồng lên nhau cho tới khi chúng ta có vật chất.

Jehova vỗ hai tay tán thành.

- Này anh bạn, tớ cũng đang có cùng ý nghĩ như vậy.

Nói xong, cả hai đều bay về hướng đầu với tốc độ 29, 979,000,000 cm / giây, và sau khi bay vào khoảng 4 phút thì mỗi người bắt đầu bắt tay vào việc của mình.

Trong suốt một năm, Satan tạo ra một khối cực lớn bằng một chất bốc cháy rừng rực 6000°C và có đường kính 13,190,600 km . Đó là mặt trời. Trong thời gian đó, Jehova chỉ lang thang, đào xới chỗ này chỗ nọ nhưng chẳng được việc gì cả.

- Thế này nghĩa là thế nào? Satan kinh hoàng thét lên.

Với một thái độ hoàn toàn bình thản, rất Zen (cứ thử nghĩ thật kỹ mà xem, các bạn, về cái nghĩa của chữ Zen này), Jehova trả lời:

- Tao có một chương trình. Công việc này quá đơn thuần, nên tao chẳng muốn làm chi thêm nữa. Ngoài ra, tại sao tao với mày lại cùng làm một công việc? Lại chỉ càng tổ làm khó khăn ra không còn biết công việc tiến hành ra sao nữa. Vì vậy tao đã quyết định lấy một vài nguyên liệu của mày, chế biến và cho nó một cá tính đặc biệt.

- Mày đúng là đồ trốn trách nhiệm. Mày chỉ kiếm toàn chuyện dễ

dàng thôi.

- Tao mất bao nhiêu thì giờ nghĩ ngợi trong đầu. Chẳng có chó gì mà phải kích động như vậy. Tao không hề có ý định tìm lợi thế một tý gì cả.

- Nhưng mà, ê, mày muốn nói chuyện này cũng có thể kết thúc bất lợi hay sao?

Jehova không trả lời. Lão chỉ nhoài người ra, lấy một tay đè trên mặt trời của Satan mới tạo ra và lay hết sức. Rồi trong vô số những tia lửa nhỏ bắn ra, 9 mảnh nhỏ bay ra. Jehova chăm chú nhìn chúng một lát, nhoài người chộp lấy một vật gần lão theo thứ tự thứ hai, đoạn lấy tay lăn tròn, mím môi thổi như thổi cho nguội một củ khoai nóng, và thế là trái đất được thành hình.

Thế rồi Satan nổi điên lên, nhưng lão ta ghét cay ghét đắng bạo lực, và để hả cơn giận, lão ta bay vòng vòng, làm bắn ra biết bao nhiêu cơ man những tia lửa trong khắp vũ trụ. Thế là những ngôi sao được thành hình. Rồi hàng triệu, hàng tỉ năm trôi qua...Dường như vừa sức nhớ đến một chuyện chi, Jehova lớn tiếng ời ời gọi Satan:

- Này Satan ời, tao xong rồi. Hãy xuống dưới đây và nhìn này.

- Dưới đây là ở đâu? Âm thanh giọng của Satan còn đầy giận dữ. Có phải " xuống " chỉ là một " hướng " ? Mày nói như thế đó là một " chỗ " không bằng ?

- Chuyện đó lại là một chuyện khác. Mày cũng có một phần trách nhiệm trong đó. Mày đã làm ra bất kể bao nhiêu là thiên thể. Chúng ta phải nghĩ lại tất cả khái niệm về chiều hướng, theo nguyên lý của thuyết tương đối. Nếu mày muốn giữ quan niệm nguyên thủy thô sơ của chúng ta, và thêm mắm muối vào, thì tốt hơn là nên sửa chữa lại quan niệm trên dưới lấy quả đất làm trung tâm. Nói một cách khác,

nên chia vũ trụ ra làm hai: thiên đường và hạ giới.

- Mày nghĩ rằng chúng ta không cần làm gì thêm ở bên trên nữa ?

Theo mày thì bao nhiêu chuyện tao làm là công cốc hay sao ?

-Ồ, không. Trái đất đâu có nghĩa lý gì nếu không có mặt trời ? Mày chỉ cần tới đây và nhìn trái đất mà tao làm ra từ mặt trời của mày.

Mày sẽ thấy cảm kích. Chẳng cần chú ý gì đến khái niệm lên và xuống của mày cả.

Theo hướng chỉ ngón tay Jehova, Satan thấy hai con người bé tí teo. Cả hai chẳng biết làm chi cả, chỉ có ngáp dài. Đó là A Dong và Evà, tổ tiên đầu tiên của loài người chúng ta.

- Mày sẽ làm gì với những thứ đó ? Satan đặt câu hỏi, cố đè nén điều thích thú mãnh liệt đang dâng trào lên.

- Thực hiện đến nơi đến chốn ý định ban đầu, đó mày! Jehova gợi ý : tao đã tạo ra những diễn viên để chúng nô đùa với nhau, tìm hiểu nhau theo bản tính của vật chất. Chúng sẽ hành động và thay đổi theo cái lý đương nhiên không cần đến sự trợ giúp của chúng ta. Trò chơi này còn nhiều khê hơn bất cứ trò chơi khác, và chúng ta sẽ ngắm xem không bao giờ biết chán.

" Nhưng chúng chẳng có gì thay đổi cả. "

" Chờ đấy mà xem. Hai đứa nó tao đã xong đâu ! Còn thiếu một vật nữa. Khi tao thêm vào thì cuộc vui thực sự mới bắt đầu. Mặc dầu đối với chúng, nó sẽ mang lại bi kịch và nước mắt. Tao không muốn chịu trách nhiệm về chuyện này. Tao sẽ để cho chúng tự lo chuyện sa ngã của chúng . Tao chỉ cho chúng cây táo, và yêu cầu chúng đừng ăn trái táo. Chỉ cần bảo như thế, chắc chắn là chúng sẽ ăn. Một khi chuyện đã xảy ra, tao sẽ nói với hai đứa nó đó không phải là lỗi của tao, mà hoàn toàn là lỗi của chúng khi chúng không nghe lời tao.

- Có phải mày đã sắp đặt từ A đến Z rồi phải không ?
- Đó là nguyên lí thống trị. Nhưng mà này, Satan - Jehova tự nhiên thận trọng, dẫu bề ngoài làm như là vô tình- Tao không hề có một tí ý định nào muốn thưởng thức một mình vở tuồng này. Một nửa công lao là của mày. Nhưng mày hãy nhớ những gì đã xảy ra trước đó. Để tránh mọi phiền phức sau này, chúng ta nên phân chia quyền lợi từ ngay bây giờ. Mày muốn lấy phần nào ? Thiên đường hay hạ giới ?
- Thiên đường hay hạ giới ?
- Đúng rồi, một trong hai. Chắc chắn mày không muốn lấy thiên đường. Chẳng có ai muốn cả. Ít nhất là tao không muốn. Nhưng tao không biết, có thể mày muốn ?
- Không, cảm ơn mày.
- Đúng như tao đã nghĩ. Vậy bây giờ mày nghĩ thế nào nếu chúng ta cho là mặt trái đất bao gồm cả thiên đường ?
- Như thế phần còn lại, chẳng có gì cả. Như vậy dĩ nhiên tao sẽ lấy thiên đường.
- Sao, thật hả ? Nhưng này không, hãy chờ đó. Tao chưa có giải thích hết mọi chuyện, nên tao không bắt bẻ từng lời nói của mày. Tao đâu hèn đến như thế ! Hãy chờ đến lúc tao giải thích mày nghe cái gì nằm dưới mặt đất, trong địa ngục, rồi mày cứ nhả nha, so sánh với thiên đường và quyết định mày muốn gì. Trước tiên dưới trái đất đầy ứ là những chất rất đặc, rồi có cá, có giun, có ấu trùng . Và những động lực mạnh mẽ kiểm soát những sự việc trên trái đất như các mỏ khoáng kim loại, nguồn nước, nguồn nhiệt trong lòng đất, lực ép trái đất. Và không chỉ có những thế mà thôi đâu. Trước đó, theo lối của con người, A Dong và E Và sẽ chết và sẽ thành linh hồn. Linh hồn là những cư dân thực thụ của địa ngục. Con người sinh sôi, nảy nở,

nhưng cuối cùng ai cũng phải chết. Tuy thế, linh hồn không chịu một sự biến thể nào khác, và chúng cứ tăng dần mãi. Mà có thể nói con người trên trái đất chỉ có một cuộc sống tạm bợ, trên đường trở thành linh hồn và sống trong địa ngục, chúng tranh giành, chen lấn không ngừng. Đó là điều ta nên coi chơi.

- Nhưng có chắc chắn là tất cả mọi người đều phải chết ?

- Nhất định 100 phần trăm. Chúng được cấu tạo bởi những protein phức tạp. Mà cứ nhìn thì thấy.

- Được rồi, tao lấy địa ngục.

Chuyện xảy ra sau đó cũng y như truyền thuyết của ông cha chúng ta. Jehova lập thành vương quốc của Jehova và kiểm soát cuộc sống trên trái đất. Lão vui thú nhìn nỗi sợ hãi cũng như nỗi buồn phiền và tội lỗi của A Dong và Ê Va. Lão cũng vui thú nhìn cả hai ăn nằm với nhau, vui thú trước chuyện li kỳ hồi hộp về những cuộc chiến giữa các thú dữ. Trong khi đó Satan trở lên sốt ruột vì không thấy A Dong và Ê Va có triệu chứng gì tỏ ra sắp chết. Con thịnh nộ của lão hiện ra dưới hình thức những cuộc động đất.

Bao nhiêu chục năm trôi qua, tới lúc Cain và Abel ra chào đời . Động đất xảy ra càng thường xuyên và dữ dội, nên Jehova bắt đầu lo lắng. Đến khi ông ta xếp đặt cho Cain giết Abel.

Nhưng các người nghĩ linh hồn Abel ra sao ?

Này, hãy nghe đây. Các em học sinh và bà con cô bác trong làng .Hỡi tất cả những người sống hạnh phúc dưới sự che chở của vĩ nhân Nô-Ê , các người biết rằng khi có ai chết, xác người ấy sẽ rửa nát thành các bon, can xi, lân và những nguyên tố khác. Nhưng các người có biết nguyên tố nào gọi là linh hồn không ? Không. Đó là khoa học.

- Cái này là cái gì vậy ? Satan rống lên trong cơn giận dữ.
- Cái này là cái nào vậy cà ? Jehova trả lời một cách ngây thơ.

Tới khi Satan biết mình bị lừa thì đã quá trễ. Jehova đã kiểm soát trái đất một cách chặt chẽ, và lão không có lối thoát. Lão gào lên, than vãn trong sầu muộn. Lão than khóc nhiều đến nỗi nước sông Euphrate bắt đầu tràn ra khỏi bờ và Jehova trở lên lo sợ . Do đó ông ta trở lại nói với Satan : này Satan, mày phải hiểu linh hồn là cái gì. Nếu không hiểu thì chúng coi như không có . Này Satan, mày phải tin rằng linh hồn của Abel đã tới với mày. Linh hồn nó đây này, mày thấy thế nào ? Bây giờ thì mày thấy linh hồn có hay không ?

Satan , thay vì đêm ngày than khóc mà chẳng được gì hết, quyết định làm theo như lời Jehova, và khi lão làm như thế, lão có cảm tưởng rằng lão kiếm ra linh hồn của Abel. Jehova lan miệng lên tiếng :

- Điều rắc rối ở đây là có quá ít linh hồn ở chỗ mày, vì vậy khó mà có thể kiếm ra chúng. Theo quy luật biện chứng : lượng chuyển thành phẩm, khi có nhiều linh hồn tới, mày sẽ nhìn thấy chúng dễ dàng hơn. Không những chỉ có thế, theo tính toán của tao, trong khoảng dưới 5,000 năm nữa, một thằng tên Dante sẽ tới thăm mày, ráng sống đi.

Nghe như vậy, Satan cảm thấy thật an tâm. Nước sông Euphrate hạ xuống, và thời gian trôi qua.. Như các người biết, nhân sinh trôi nhanh như một giấc mộng. Adam, Seth, Enos, Caiman, Mahaleel, Jarred, Enoch, Methuselah, Lamech, bao nhiêu thế hệ đã đi qua.

Và cuối cùng chúng ta đến thế hệ này, thế hệ của vĩ nhân Nô-Ê. Hỡi các anh, hỡi các chị. Đó là sự việc đã xảy ra, và đến ngay cả ngày hôm nay, Jehova vẫn theo dõi chúng ta với đầy thích thú, và

Satan vẫn khoái trá kiểm điểm từng ngày cái chết của chúng ta . Ở điểm này, phải nói là có một sự cân bằng hoàn toàn, một sự hài hòa của vũ trụ . Chúng ta ai cũng phải tới lượt chết, và chúng ta ai cũng phải biết chia sẻ nỗi đau khổ và sự hỗn loạn. Khi nào Jehova và Satan còn giữ mối hòa thuận, nước sông Euphrate vẫn còn ở trong lòng sông, và người người đều hạnh phúc.

Như vậy, hỡi các bạn, đó là châm ngôn, là nguyên lý, sự thật của vũ trụ . Hãy nghe những lời của vĩ nhân Nô-Ê, và hãy tin tưởng . Hãy cùng nhau diệt hết những ai không tin tưởng.

Nay ký

Nô-Ê.

Vĩ nhân kiêm thị trưởng xứ Jehova, kiêm chức sắc giữ 12 chức vụ.

Khi Lão Nô-Ê đã khá trọng tuổi, một hôm cha tôi đi ngang trước mặt lão lúc lão đang đạp xe đạp. Bị bất ngờ, lão loạng quạng không giữ vững tay lái. Để trừng phạt, cha tôi bị tội tử hình. Cũng vào khoảng thời gian đó, đứa em gái của tôi phải trải qua cuộc khám sức khỏe cưỡng bách của Nô- Ê, phải tình nguyện uống viên thuốc độc làm bằng bột Capitalan, và cuối cùng tử trần. Tuyệt vọng, mẹ tôi cũng tới xin một liều thuốc kỳ cục cùng loại, và chết như bà mong muốn. Ông anh tôi nổi giận, và thay vì trả lời những câu hỏi về giáo lý, thì anh ấy lại khạc nước bọt, và cũng bị xử tử hình. Vì vậy tôi trở thành cô cút, và tôi cũng chẳng còn gì mà phải sợ cái luật khủng khiếp là bất cứ ai trốn khỏi làng sẽ bị xóa sổ suốt đời và toàn gia bị tru di. Do đó, vào một đêm tối trời, tôi bơi qua sông Euphrate, trốn khỏi làng.

Ngôi làng hoàn toàn cắt đứt với thế giới bên ngoài, được bao vây bởi một bức tường cao, và canh giữ bởi những đứa con của Nô-Ê,

tên Shem, Ham và Japheth và bộ hạ. Khi cần có cuộc gặp gỡ với thế giới bên ngoài, tỷ dụ như buôn bán, chỉ có mấy thằng con của lão là được phép ra bên ngoài bức tường. Vì vậy khi tôi thoát thân được ra ngoài, cái gì cũng đều lạ lẫm và mới mẻ đối với tôi. Và tôi bắt đầu học tất cả những gì tôi có thể học hỏi. Tất cả những gì còn tôi tệ hơn ở trong làng, tất cả những gì tốt, tiền tiến hay lạc hậu, tôi đều học lấy học để như ăn tươi nuốt sống. Và sau một thời gian rất lâu, sau khi đã đi hết nước này sang nước khác, dần dần tôi học được biết thế nào là suy nghĩ một cách hợp lí.

Mười năm trôi qua.

Một hôm tôi quyết định trở về làng. Ngay lúc vừa mới có ý định này thì lòng tôi tràn ngập nỗi nhớ quê nhà và nỗi hận thù tôi giữ mãi trong lòng trong bao nhiêu năm qua. Tôi không thể xa làng thêm một phút nào được nữa. Ngoài ra vì nạn khan hiếm nhân công, ngôi làng thường có tục lệ nhận những người ngoài. Mười năm qua, tôi đã thay đổi cả trong lẫn ngoài, không sợ bị nhận ra.

Vào làng, thật là dễ dàng như tôi trù định, mà cũng chẳng đúng như tôi dự trù. Tôi có thể vào làng một cách dễ dàng, nhưng không phải vì truyền thống hiếu khách của làng. Thoáng nhìn qua, tôi biết ngay làng đã thay đổi. Bức tường quanh làng đã đổ nát, và không thấy dấu hiệu nào về sự có mặt những đứa con trai của Nô-Ê hay bọn tay chân. Cửa làng rộng mở, và lối vào làng đầy cỏ dại, có vẻ bị bỏ bê từ lâu. Tất cả mọi vật trong làng, sau bức tường đều quá thay đổi.

Những cánh đồng trồng nho mông mênh, trước kia rục rịch, nay chẳng còn gì, đầy cỏ dại mọc chen chúc, những căn nhà đổ nát, xiêu vẹo, tường đầy lỗ hổng, chỉ là nơi trú ngụ của lũ chim trời, sóc hoang. Tôi sững sờ đi qua ngôi làng vắng vẻ, trên những con đường đầy cỏ

hoang mạc khắp lối. Tôi tới một khoảng trống, sừng sững một tòa nhà kiến trúc kỳ quặc. Tòa nhà ở dưới chân một ngọn đồi nhỏ, trên đó có một phiến đá lớn, có tên là Trầm tư thạch, nơi mà Nô-Ê thường dùng để thờ phượng Jehova và cũng là nơi họ hàng nhà lão tụ họp ăn uống. Một tòa nhà lớn hình tựa như một chiếc giày bằng gỗ mòn gót. Tòa nhà này không có ở đây vào thời tôi còn ở trong làng.

Tiến gần lại, tôi hết sức ngạc nhiên khi khám phá ra đây là một chiếc thuyền. Với cái thuyền đồ sộ và ở xa mãi trong nội địa như thế này, không hiểu họ định làm cái chớ gì đây ? Chiếc thuyền bề cao cỡ 30 m, và bề dài ít nhất cũng phải tới 100m, to cỡ một cái thuyền đánh cá voi. Có lẽ lão Nô-Ê sẽ hạ thủy thuyền này từ đây để cho nó nổi trên sông Euphrate. Tại sao, chiếc thuyền to như thế này thì chắc chỉ để ngăn nước sông dâng thôi !

Càng tới sát bên tôi mới thấy chiếc thuyền này mới đóng được nửa chừng đã bị dẹp bỏ, và đã lâu năm không có người ngó ngàng tới. Tôi thầm nghĩ chắc chắn là giữa công việc đóng thuyền và sự hoang tàn của ngôi làng phải có một mối liên hệ sâu xa.

Đột nhiên tôi thấy một lão già đang lơ đãng ngồi chồm hổm trên Trầm tư thạch ở trên đỉnh đồi. Lão ta cũng nhìn thấy tôi, và bắt đầu nhồm dậy với thái độ bối rối kỳ lạ, nhưng rồi lại cúi gập mình xuống và nhìn tôi với ánh mắt sợ hãi. Tôi mỉm cười chào như để trấn an lão

.

- Ông hẳn là du khách qua đây ?

Lão ta lên tiếng và ngồi xích ra để có chỗ cho tôi. Dĩ nhiên tôi nhận ngay ra lão già này là Nô-Ê. Giờ đây lão mặc một cái áo choàng què mùa bản thiu, chẳng còn sừng lục cũng như giày ủng, cũng chẳng còn giày xích bằng vàng. Khuôn mặt với mảng thịt hai má lòng thòng

xệ xuống, một bộ râu dài, cái môi dưới dày, tái mét, không có nhàm đi vào đâu được. Tôi lên tiếng :

- Đây, chỗ này trước kia chắc phải hoành tráng hơn nhiều ?

- Ở phải rồi. Đúng là lỗi của bọn dân làng ngu xuẩn. Bọn ngu xuẩn. Bọn ngu xuẩn. Bọn ngu xuẩn !

- Chiếc thuyền kia là chi vậy ? Tôi cất tiếng hỏi, cố gắng trấn áp nỗi ước muốn được đắm vào mặt lão.

- Đó là chiếc thuyền trứ danh Nô-ê. Chắc hẳn ông bạn đã được nghe nói đến chiếc thuyền này. Cái bọn ngu ngốc, chúng bỏ làng và chiếc thuyền trước khi chiếc thuyền được hoàn thành. Nhưng thế nào cũng phải làm cho xong, không thể để xảy ra như thế này được.

Cái cổ của lão rút vào giữa hai vai, trong một động tác co giật kỳ quặc. Với những ngón tay ngắn, xương xẩu, lão cào không khí, rồi lão ta nhìn chăm chú vào tôi và hỏi.

- Đây là khách, ông bạn có rượu cho lão một hớp.

Tôi có rượu, nhưng dĩ nhiên lắc đầu trả lời không. Lão khục khặc trong cổ họng, nín hơi thở một lát, rung rung như đau đớn, rồi đột nhiên lão thở hắt ra , hầu như toàn thân lão không còn giữ gì nữa, và lão nói luôn một mạch không ngừng , không có ngay cả một giây để thở :

- Lão Satan nổi mối nghi ngờ. Lão ta nhất quyết cho rằng chẳng có vật gì gọi là linh hồn cả. Lão kiên quyết cho là Jehova đã chơi khăm lão một vỏ nữa. Vì vậy lão nhập tâm là dấu Jehova có nói gì để dỗ dành chẳng nữa, lão cũng nhất định không chịu ngừng khóc. Lão quyết định sẽ khóc, sẽ khóc mãi cho tới khi nước sông Euphrate dâng cao, tràn ra khỏi bờ, và ngập tất cả. Jehova nói với lão :

- Đây anh bạn Satan ơi. Đó chỉ là vấn đề số lượng thôi mà. Tất cả

chỉ cần có thêm một vài linh hồn nữa thôi.

Satan lên tiếng :

- Cứ như thế này thì tốt nhất. Tao sẽ làm chết đuối hết thầy mọi người.

Nghe như vậy, Jehova đành chịu thua, mới nói :

- Được rồi, Satan. Nhưng hãy đợi một lát. Cho tao chút thời gian chỉ để cứu gia đình này thôi. Thời gian đủ để cho gia đình Nô - Ê, con người chính trực nhất, con người cao quý nhất, và là con người vĩ đại nhất trên trái đất này, đóng một chiếc thuyền để chống lại cái nạn lụt nước mất của mày. "

Chiếc thuyền này vẫn chưa hoàn thành. Satan chắc sẽ mỗi mết vì chờ đợi. Lão làm sao mà giải thích cho Jehova được đây Đúng là bọn khốn kiếp. Thế thì tới ngày tận thế rồi !!

- Thế nhưng nếu chỉ có mỗi cụ và gia đình cụ được cứu thoát, với những người khác cũng là ngày tận thế mà thôi, có phải vậy không ?

- " Ồ không, ồ không. "- Câu hỏi ranh mãnh của tôi không hề làm lão ta bối rối một chút nào cả- " Ngay cả cái bọn ngu ngốc đó cũng đều nói như vậy . Không phải thân xác chúng trước sau gì cũng phải ra ma hay sao ? Mà tại sao chúng lại than thở khi cái chết mang lại sự hài hòa của vũ trụ. Lão đã phác họa làm một căn phòng đặc biệt trên thuyền để tồn trữ những di tích về đời sống của bọn chúng. Lý do là, với cách đó, lão có thể bảo tồn được ký ức của bọn chúng cho thế hệ sau này, hơn là chúng có thể làm cho chúng. Không những thế mà thôi, trong suốt thời gian bọn chúng làm việc trên thuyền, lão đều nuôi cho chúng ăn uống. Ngay cả không có lụt lội thì đằng nào chúng cũng chết. Lão cũng chẳng hiểu chúng phải than vãn điều chi?

- Và Cụ cho chúng ăn với tiền thuế của làng ?

- Dĩ nhiên. Ông bạn biết lão là lý trưởng cái làng này ?
- Thế thì như vậy cụ bắt chúng phải trả tiền cho bữa cơm của chúng ?
- Phải, đúng rồi. Đời là thế mà . Dù sao chẳng nữa, nạn hồng thủy sắp xảy tới. Tất cả trước sau gì rồi chúng cũng chết. Như vậy chùng đó có gì đáng bàn đâu? Nhưng chúng lại không thích như thế . Đúng là đồ ngu ngốc. Đồ cúrt đái.
- Sao tôi không thấy nước sông Euphrate có triệu chứng gì như đang dâng lên cả !
- Đó chỉ là ước hẹn thôi. Satan đã ước hẹn với Jehova đợi cho đến khi nào chiếc thuyền này đóng xong.-Lão ta rên rĩ- " Khổ một cái không biết Satan sẽ làm gì khi lão ta khám phá ra chiếc thuyền bị bỏ dỡ ".

Tôi quyết định bỏ mặc lão Nô - Ê cùng chiếc thuyền, và quay lưng đi khỏi, vĩnh viễn không trở về làng nữa. Tất cả những gì tôi hy vọng là truyền thuyết kể về lão già ngu xuẩn, nghiện ngập này sẽ được kể lại một cách trung thực.

Tháng Giêng năm Chiêu Hoà thứ 27 (1- 1953)

Dịch xong ngày 14- 5- 2008.